

SỐ 164 NAM-THU TÙ

THU' SAU 29 NOVEMBRE 1935

Phong-hóá

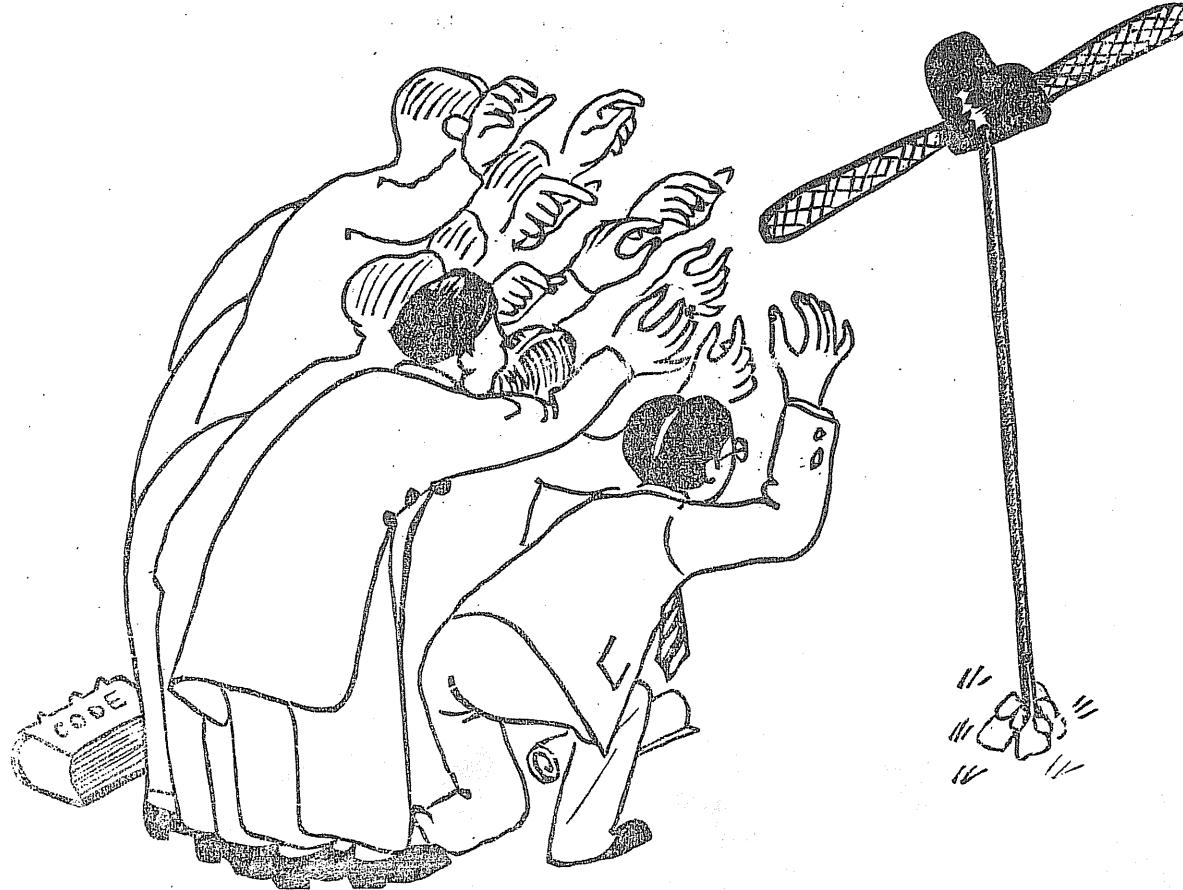
Tòa soạn và Trị sự: 80 Đường Quan Thánh - Hanoi. Giấy nén: 874 - Giấy thép tắt Phong-hóá
Giá báo - Trong nước: 1 năm 3\$00 - 6 tháng 1\$60 - Mỗi 6 0\$07 - Nước ngoài: 1 năm 6\$50 - 6 tháng 3\$50.
Mua báo kể từ 1 và 15 và phải trả tiền trước. Ngân phiếu gửi về ông Ng. trưởng Tam giám đốc.

TUAN BAO RA MOLAY THUF SAM

NHÂN DỊP KỲ THI TRI HUYỆN SẮP TÓI

Cân trẻ con hát

Chuồn chuồn có cánh thì bay,
Có thẳng ống bụng giờ tay bắt chuồn.



CHUỒN CHUỒN CÓ CÁNH THÌ BAY,
LÂM ANH ĐỊNH BỤNG GIO' TAY BẮT CHUỒN.

TU LUC VÀNG
TUAN BAO XA HOI
VĂN CHƯƠNG TRÀO PHÚNG
SO IN NHIEU
NHAT CAC BAO
O TRONG NUOC
TU LUC VAN ĐOAN

KỲ SAU CÓ PHU TRƯ' O'NG

và sẽ đăng thè lệ một cuộc thi ngộ nghĩnh

NHÂN VẬT TỰ' VI

TÙ NHÌ DỄN LỐN

ĐÉ NHIỀU

ANNAM là một giống người hay đé. Hay đé và thích đé. Cứ nghe họ chúc tết nhau thì đủ rõ.

Lắng-lặng mà nghe họ chúc con. Sinh năm đé bảy được vuông tròn...

Vì vuông tròn, tròn quá, nên trong mươi năm vừa qua, riêng miền Bắc đã đé được một triệu 625 nghìn người.

Tinh đồ đồng, mỗi năm đé được 172 nghìn ruồi dứa trẻ con, nghĩa là mỗi năm đé thêm được một lũ trẻ đồng bằng cả dân số thành phố Hanoi.

Nhìn về tương lai không khỏi rùng mình lo ngại. Vì rằng không phải chỉ đé là được rồi : còn phải nuôi nữa. Một đứa trẻ ít ra cũng phải một bát cơm. 163 nghìn bát cơm một ngày, không phải là dễ kiếm gì trong lúc khó khăn này.

Mở thêm công nghệ cho họ làm, hay di dân đi nơi khác kiếm ăn ? Hay đé họ nheo nhóc, đói, rét, nằm đợi chết như ở Hà-tĩnh, Nghệ-an, Phan-rang, Quảng-ngãi ?

Những câu hỏi này làm tôi tranh lòng nhớ đến ông Tú Xương, người thứ nhất đã nghĩ ra và bàn đến vấn đề dân sinh.

Phố phường chật hẹp người đông đúc, Bồng bềnh nhau lên ở núi non.

VĂN ĐỀ RƯỢU

VĂN đè rượu đã đem ra bàn trước Đại hội nghị kinh tế.

Ông Nguyễn văn Vĩnh thay mặt viện dân biểu Bắc-kỳ đứng lên xin bỏ hẳn chế độ hiện thời, cho các làng được tự do nấu rượu, nhưng làng nào nấu rượu sẽ phải trả một thứ thuế riêng.

Ông Nguyễn Lê cũng thay mặt dân biếu đứng lên phản đối. Lão đảo ông nói rằng viện dân biếu không phải ai cũng đồng lòng xin bỏ thuế rượu và đặt thuế khác thay vào. Ý ông muốn

bảo vệ dân biếu còn có người ưng đé nguyên như bây giờ : thí dụ như ông Nguyễn Lê chẳng hạn.

Rồi ông bỗng thay hình đổi dạng, hóa ra một nhà luân-lý : ông bảo uống rượu là có hại... Nhưng ông quên mất rằng dân không uống rượu có hại,... có hại cho hăng Fông-ten, mà ông là người làm công. Ông bảo ; bắt những người không uống rượu phải chịu thuế cho người uống là một sự trái với luân lý. Ông lại bảo nếu đé dân tự do nấu rượu, cái tệ nghiện rượu càng bành trướng. Nếu ông đé ông uống một mình, thì tôi sợ ông say mất.

Cũng như tôi sợ viện dân biếu lúc cử ông làm đại biếu cũng đã say túy túy.

LẠI RƯỢU

NÓI đến việc rượu không bao giờ hết... cũng như uống rượu ty không bao giờ hết vậy.

Năm người đại biếu Bắc-kỳ đã lên yết kiến ông Toàn quyền để thỉnh cầu bãi chế độ hiện thời, hay thay chế độ khác. Chế độ hiện thời rất phiền nhiễu dân chúng. Người bị phạt về rượu lậu một ngày một đồng. Kẻ thừa hành nhiều người bắt mỗi làng phải mua một tháng một số rượu đã định sẵn. Lại những người có ruộng bị kẻ thù ném bã rượu rồi di báo, bị oan ức rất nhiều.

Ông Toàn quyền đã hứa nghiên cứu về vấn đề hệ trọng này để tìm một chế độ hợp với lòng dân, mà không thiệt thòi cho công quỹ. Ông đã hứa sẽ lập tức ra lệnh cho các quan lại không được ép dân mua rượu, nếu người nào còn làm như vậy nữa, ông sẽ phạt nặng không tha.

Một câu ấy đủ làm hối dạ lũ dân đang còng lưng kiếm miếng ăn dưới con mắt thương yêu của chánh phủ. Mà dân cũng chỉ muốn có thế.

ĐI BIỂU TRA DƯỚI ĐỊA NGỤC

THÉO báo Tràng-an, một người cảnh sát Xiêm tên là Nai-liên bỗng tự dung đám dầu vào xe hỏa tự tử, để lại một bức thư gửi cho một tờ báo Xiêm nói :

— « Tôi thấy xã hội hiện nay đang mê tín quý thần quá lầm. Vì muốn biết rõ ràng chỗ bí hiểm ấy, hầu để tìm ra chân lý, nên tôi quyết hy sinh tính mạng, đến tận nơi nghiên cứu.

« Việc tôi làm đó, ông cho là ngu dại, bậy bạ chẳng ? Hay ông tưởng tôi nói bướng trong khi say rượu ?

« Nhưng tôi, thì tôi quyết muốn vì người đời đánh tan câu hỏi đáng ngờ về quý thần, về thiên đường, địa ngục... chỗ địa ngục mà một mai bị tôi phát kiến ra, tôi sẽ trốn lánh ma Diêm-la mà chạy đi báo tin ngay cho các ông biết. »

Chỉ có cách tự-tử của Nai-liên mới biết được có địa ngục hay không có gì cả. Một cách chắc chắn. Xong hơi tiếc rằng Nai-liên biết lấy một mình, vì cho anh ta có về dương thế được nữa, cũng chẳng ai tin anh ta : ai có tin ma bao giờ.

SỐNG LÀM

CON TRAI BÁT-TRÀNG

VƯƠNG văn Quý có dính dấp vào vụ chính trị, được cái biệt ân là làm cho trai Bát-tràng. Sau khi hết hạn tù, Quý phải quản thúc về nguyên quán.

Ở được ít lâu, Quý trốn biệt. Đến lúc người ta bắt được, định giải về quê hương của y, thì Quý nói lớn rằng : « Tôi xin nhà nước làm tù tội nữa, nếu không, tôi xin xử tử tôi đi, chứ về cái làng Bát-tràng, thì tôi không về... »

Ô hay ! sống làm con trai Bát-tràng là sung sướng nhất đời kia mà ! Ý chừng Vương văn Quý chưa có vợ ?

Tui Ly

CÙM

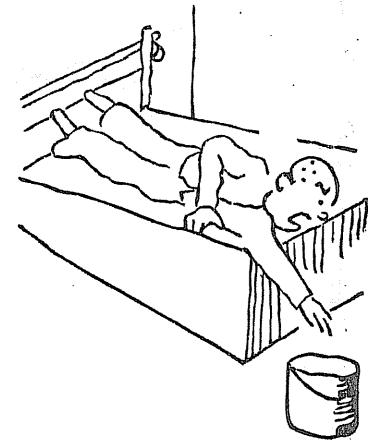
Có hai thứ cùm : cùm tinh thần và cùm vật chất.

Cùm tinh thần thì ai cũng đã chịu qua. Đau đớn tuy có đau đớn thật, nhưng không bằng thứ cùm vật chất.

Thứ cùm vật chất có ở hai nơi :

1.) Ở trong gia đình : thí dụ, muốn đi hát, vợ phỏng xa bỏ râu vào trong cháp khóa chặt lại. Đó là thứ cùm râu. Thứ cùm này làm cho người bị cùm đau về tinh thần hơn là về vật chất.

2.) Ở trong nhà pha : người bị cùm nằm ở trên sàn gỗ, đầu cao chân thấp, ở dưới



thì rệp đốt lên, ở trên thì maõi đốt xuống. Nhưng một trăm cái khô không bằng cái khô đém hôm khuya khoắt phải cần làm xong hai sự rất cần : dài và tiêu tiễn. Muốn cho tú nhân bị cùm làm xong hai điều đó, người ta đã có cái nhã ý để ngay bên cạnh một cái bô.

Nhiều khi vì một sự so ý, người cai tù đe cái bô xa quá. Đêm khuya tú nhân đau bụng, sực thíc dậy, giơ tay với hết sức không tới. Sàn thi cao, đất thi thấp, hai chân thi bị cùm, mà gọi thi không ai đáp lại tiếng gọi của mình.

Vì có cái trường hợp đau đớn ấy, nên có một tú-nhân sực nhớ đến hai câu thơ trong Kiều :

Bây giờ đất thấp trời cao,
Ăn làm sao, nói làm sao bây giờ?

nên dã dỗi mấy chữ trong hai câu đó để tá cái đau đớn bức tức của mình :

Bây giờ đất thấp, sàn cao,
« Đại » (1) làm sao, « tiểu » (2) làm sao bây giờ.

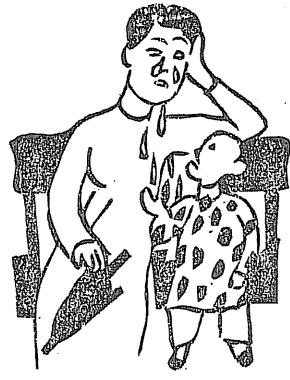
Hai câu ấy còn truyền lại đến bây giờ và hiện nay ai bị cùm cũng phải dùng hai câu đó để tự an-ủi.

V.B.D. sao lục.

1-2 Chinh trong câu hát, có hai chữ khác hai chữ đại và tiểu, nhưng vì không tiện đăng nguyên văn, nên chúng tôi phải viết chung đi. Xin lỗi già vò danh của hai câu đó chờ lấy làm miếng lòng.



Hai mẹ con ngồi xem diễn thảm kịch.



Mẹ mau nức mắt...



và con mau trí khôn.

MẶC Ở DAN-MOI

Tailleur - Chapelier

SUCURSALE DE LA MAISON CH. MAU'S, - 70 R. JULES FERRY HANOI

Các ngài sẽ được 5 điều lợi trông thấy :

1.) Giá hạ, xưa nay chưa bao giờ hạ hơn.

2.) Công khéo. Một bộ áo có tên kỳ Ch. Mau's là một bộ áo cổ bảo đảm chắc chắn.

3.) Thợ làm ngay dưới mắt khách hàng, như thế các ngài có thể tự bảo, và trông coi không sợ trái ý.

4.) Các thứ len, dạ, không đâu có vì bao giờ hàng của báu hiệu cũng có trước các cửa hàng trước 2 năm, ấy là nhờ báu hiệu có đặt sở mua hàng ở Paris để biết trước nhất những sự thay đổi của thời trang.

5.) Những nguyên liệu tốt thượng hạng, không đâu sánh kịp. Được bằng toile crin, vải lót toàn tơ, khuy corozo thực hiệu, etc...

CH. MAU'S

Diplômé de l'Ecole Internationale
de Coupe et de Couture de Paris

Titulaire de : Médaille d'Or; Diplôme d'honneur Prix et félicitations du Jury à l'exposition du travail des maîtres tailleur et des meilleurs ouvriers de France organisé par l'Ecole de Coupe Napolitano à Paris en 1928.

TAILLEUR - CHAPELIER - CHEMISIER
NGUYỄN - VĂN - SON — DIRECIEUR

Nº 18, Bd. Đồng Khanh — Hanoi
se recommande par son travail et sa conscience
à l'Elite de l'élegance masculine.

CH. MAU'S

Fournisseur en gros pour
tailleurs et chapelliers

Agent exclusif pour tout l'Extrême Orient des marques
de chapeaux :

Wings (importé d'Angleterre)

Grand arrivage de la dernière création américaine chapeaux Porte Pipe

Lincoln (Fournisseur des Cours étrangères)

et des tissus : Vormus la jeunesse (Fourfold et Solifer)

J. Minnis — William Sang — Henry et Son

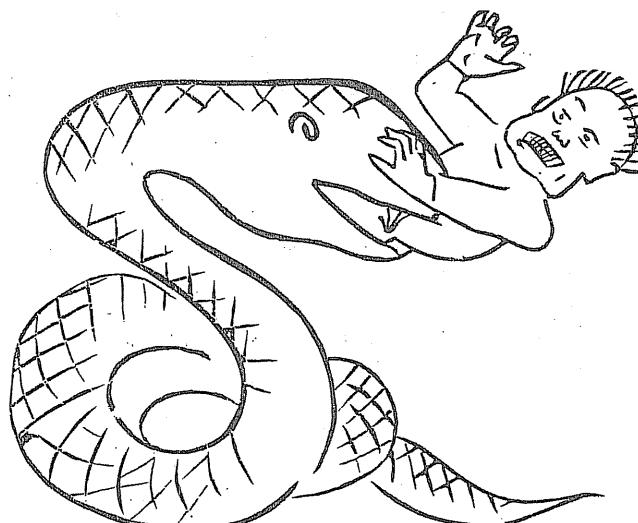
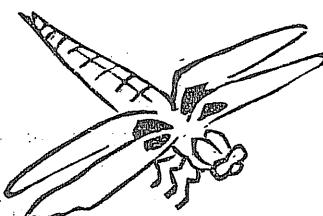
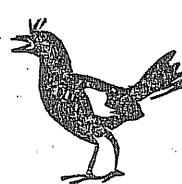
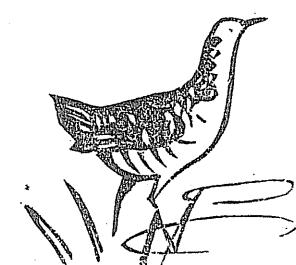
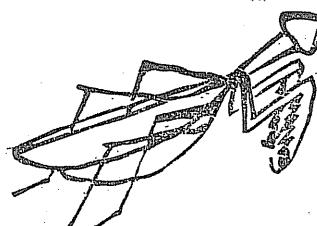
Agence à Saigon : n° 112 RUE D'ESPAGNE

THI TRI HUYỆN

THI LỜI CHÚ THÍCH SỐ 2

Mấy bức vẽ dưới đây là về cuộc thi tri huyện sắp tới nay mai. Nhà báo đã có lời chú thích, nhưng không đăng lên, để các bạn tìm tòi. Ai tìm được lời chú thích hoặc đúng với lời chú thích của tòa báo hoặc hay hơn thì sẽ được giải. Hạn thi đúng 14 hôm, đến 13 décembre thì hết hạn. Ai ở xa liệu gửi sớm để kịp đến trước khi hết hạn.

Xin nhớ để Thi lời chú thích và chua rõ cả số thứ tự.



AN ỦI

Nghĩ cho kỹ: đời là bể khổ.

CUỘC ĐIỀU TRA PHỎNG VẤN KHÔNG TIỀN KHOÁNG HẬU

ÔNG LU'U CHU'ONG

ONG Luu - Chuong là một ông huyện nổi danh từ độ ông kiện Ngo-báo về tội vu cho ông ta đánh một người dân hồn láo.

Gần đây, ông lại nức tiếng về việc kiện Dân biểu Bắc-kỳ đỗ cho ông tội ép dân uống rượu.

Đối với những bậc hiền triết, ông trời hay reo những cái họa vồ thường ấy.

Là gì bỉ sắc tư phuông, (1) Trời xanh quen thói cánh chuồn đánh ghen.

Không những trời ghen, mà lại còn nhiều kẻ ghét nữa. Nhưng ghét ghen mặc dầu, hiền triết vẫn là hiền triết. Thế cho nên tôi đến phỏng vấn ông hiền triết cùng họ với ông Luu-Bi mong tỏ rõ tấm lòng trinh bạch của ông cho mọi người đều biết.

Ông ta tiếp tôi ở công đường. Mắt ông đen và sắt lại vì nỗi ưu tư. Nỗi thán thè ông không vai u thịt bắp thi co lẽ ông đã ốm rồi vậy.

Ông trông tôi, lắc đầu, úc tắc không nói nên câu. Tôi kiểm lời an-ủi:

Những bậc vĩ nhân bao giờ cũng vây, thường bị người đời hiểu lầm và hất hủi.

Nghe tôi nói, ông nở ra một nụ cười buồn tênh:

Mời ông ngồi xuống đây, tôi nói truyện.

Rồi ông mời tôi uống cốc rượu... mùi.

Ông nghĩ mà xem. Người ta hiểu lầm tôi. Ví dụ như việc tên Đặng-văn-Úc. Tôi có đánh.. nó đâu. Tôi mà đánh nó, thì tôi...

Tôi can ông, ông không nên thế độc.

Tôi cho trát gọi nó lên, nó lại làm bộ nói sảng với tên linh. « Về đi, chiều

1) Tôi phải đổi chữ « phong » ra chữ « phuông », mới có vần với chữ « chuồn » được. Vậy có lời xin lỗi cụ Nguyễn-Du.

tao lên ». Đến lúc lên huyện, trước mặt tôi, nó cứ vénh vào chẳng coi ai ra gì. Tôi hỏi, nó trả lời giống một. Ông nghĩ thế thì ai chịu được?

Vậy ra ông dã..

Không! Tôi ôn tồn nuốt giận, ôm lấy nó mà hôn, mời ngồi nói truyện thân mật, rồi lại tiến ra cửa...

Thế thì làm sao hắn lại...

Ông không biết. Người ta hiểu lầm tôi.

À ra thế. Oan cho ông quá. Thế còn việc rượu ty?

Giót tay lên trời, ông nói :

Cơ khổ, tôi có uống đâu. Dân họ uống...

Ông không...

Không. Họ thích uống thì họ mua.

Thật ông không?

Thật tôi không...

Họ yêu ông nên họ mua...

Họ yêu tôi cũng có, thích uống cũng có, mà muốn làm đủ bốn phận của dân đối với công quỹ cũng có.

Thế thì làm sao họ lại...

Ông không biết. Họ hiểu lầm tôi.

Còn tôi, tôi hiểu ông ta lắm: ông ta là một ông huyện có tài.

TÚ LÝ

Nhà xuất bản Đời Nay

Hòn bướm mơ tiên — Nửa chừng xuân
Anh phải sống — Cảnh hàng hoa — Mây
vân thơ Hết
Cám bãy người (nghìn thứ 2) . . . 0\$45
Vàng và máu (nghìn thứ 4) . . . 0\$45
Giòng nước ngược (nghìn thứ 4) . . . 0\$50
Tiếng suối reo (nghìn thứ 2) . . . 0\$40
Đoạn Tuyệt (nghìn thứ 4) . . . 0\$75
Đời mua gió 0\$65

ĐƯƠNG IN

Gióc đường gió bụi

SẮP IN

Đoạn Tuyệt (in lần thứ hai)

HIÁO DANH

CÁI lòng háo danh của người annam mình đều có thấy ở những sự nhỏ nhặt hằng ngày, mà cách xưng hô là một.

Tại làm sao không gọi nhau bằng tên thật, lại cứ lấy chức trước mà gọi?

Sự kiêng tên đó, không phải là cốt để tỏ ý kính trọng người mình gọi đâu, nhưng sự thật, cốt để dương cái danh của người ta vậy.

Bởi vì từ xưa tới nay, ta đã quen coi người với chức việc người ấy như là liền nhau, không thể phân tách được.

Một ông huyền thì lúc nào cũng phải là ông huyền, dù là trong đời tư cũng vậy. Người ta không thể được rằng một ông huyền, lúc không ngồi ở công đường, cũng như là một người dân.

Bởi cách không biết phân biệt đó, và nhất là bởi cái lòng háo danh, nên ta thấy nhiều sự kỳ quái trong xã-hội annam.

Trong một nhà, cha mẹ gọi con, anh gọi em, cho đến vợ gọi chồng mà cũng xưng hô chức mới lạ chứ!

Ta vẫn thường được nghe những câu như thế này: chủ huyền nhà tôi, bác đốc nhà tôi, cậu tú nhà tôi.

Hai bà trưởng giả annam mà gặp nhau ở chỗ đông người, như trên xe hỏa, ô tô thi dễ bắt chuyện lắm. Không phải hai bà ta nói truyện cốt để nói truyện đâu nhưng nói truyện cốt để khoe như thế này:

Ấy, chủ tham nhà tôi vừa mới được bồ, anh huyền nhà tôi vừa mới được phép nghỉ, cháu tú nó mới thôi học, anh đốc vừa mới nhậm chức...

Bà kia lại đổi lại:

Ấy, cậu cử nhà tôi vừa mới đi Tây về, bác Tuần nhà tôi vừa mới đau mắt, cháu Án nhà tôi vừa mới khỏi đau răng...

Câu truyện cứ thế kéo dài ra mãi, và làm tòng vẻ thán phục trên mặt những người nhà què ngồi chung quanh.

■

Cái cách xưng hô buồn cười và trẻ con ấy, ở đâu cũng thấy, ngay đến cả ở trong gia-dình những người mà ta cho là mới.

Họ mới ở đâu, chử cách gọi như thế thì họ ua thích lắm. Từ ông cho đến bà, từ cậu cho đến mợ, cho đến thằng nít, con sen, ai ai cũng theo như vậy.

Người ta thường hô hào cái cách những công việc lớn lao trong xã-hội. Có một sự cải cách giản-dị và dễ làm nhất là bỏ quách cái lối xưng hô chức trước ấy đi.

Trở đi, ở trong nhà — nhất là ở trong nhà — hay ra ngoài xã-hội, ông Thịnh, ông Toàn, ta cứ gọi là ông Thịnh, ông Toàn, không kể đến cái chức trước của hai ông ấy.

Nếu cái cách xưng hô chức trước trẻ con và đáng cười ấy ta không bỏ được, thì thật đáng chán cho người mình lâm.

Vì không có sự cải cách nào dễ dàng và giản-dị hơn nữa.

Thạch-Lam

Bản-biệt mới nhận được bức điện tin sau này:

« QUANG-LOI, tailleur, Hanoi
« arriverai prochainement Indochine stop
« commanderai chez vous tous beaux
« tissus fantaisie stop. Vous félicite votre
« coupe irréprochable PRINCE DE GALLES »

Dịch nghĩa:

« Tôi sắp tới Đông-duong, sẽ đến may tại
« hàng ngài các thứ hàng đẹp, lụa. Xin ngoi lời
« khen ngợi ngài cắt khéo. Thái-tử nước Anh

người ăn mặc sành nhât thế giới

QUANG-LOI

HANOI : 2, Bd Jauréguiberry (xé cửa báo
Trung-Hoa cạnh nhà Chung)
HAIPHONG : 16, Bd Amiral Courbet (cửa
nhà Chaffanjon).



CAO BỐ-PHỐ LẠC-LONG

SỐ 1. PHỐ HÀNG-NGANG. HANOI.

CHỮA CÁC BỆNH-HO
BỆNH-PHỐI VÀ BỐ-PHỐI
CÓ BẢN CẨM Ở PHÁP.
VÀ NGOẠI QUỐC.

Quang-Loi Tailleur, 2, Bd Jauréguiberry, Hanoï.
Quang-Loi Tailleur, 16, Bd Amiral Courbet, Haiphong.



VAL TRANG CUỘC CƠM

CUỘC ĐIỆM BÁO

DỊCH PHÊ BÌNH

DONG thời với « một nghệ thuật » nó lối nhiều văn hào xuống hố, trong làng báo ta bấy giờ lại có một cái mốt nữa : mốt phê-bình.

Đột nhiên mỗi nhà văn đều tự thấy mình là một nhà phê bình có biệt tài, và đột nhiên họ tin rằng nếu không đem cái tài ấy phô bày cho mọi người cùng biết, thì thật là một sự thiệt lớn cho nhân寰, cho xã hội.

Bởi thế nên trong văn giới ta hiện thời, có một cái trạng thái rất lạ : những bài phê bình nhiều hơn và dày dủ hơn những bài bị phê bình.

Giá những nhà phê bình ấy bắt đầu từ phê bình mình trước đi đâu, thì đâu đến nỗi.

SINH CHỮ

ONG Đức-giang ở Bắc-ninh tuần báo cũng bắt đầu mở ra một mục phê bình rộng rãi và bao la lắm.

Đây là một mẫu văn của ông ta :

... « Năng lực của tinh Đam-thủy là quan sát (observateurs), của Tố-tám là đa tình (sentimentaux), thông minh của Đam-thủy là sáng khởi (initiative), của Tố-tám là thu cảm (réceptive), khuynh hướng của Đam-thủy là tối cao (supérieure), của Tố-tám là không tuồng (utopique), ham mê của Đam-thủy là sự nhiên (spontanée), của Tố-tám là ý nguyện (volontaire)... »

Ouf !

Nói tóm lại, lối văn của Đức-giang là khả tối (obscur), ý của Đức-giang là đại tối (grand obscur), lối của Đức-giang là thái tối (très grand obscur), mà chính Đức-giang là một nhà phê bình tối mờ trong đêm tối (un critique sombre dans la nuit noire).

THỂ CÙNG CHUA HẾT

DÂY là một mẫu văn của ông ta nữa :

— « Tôi hiểu rõ (?) những lẽ tại sao người bảo yêu không yêu, tại sao người không cho phép yêu lại cù yêu, những việc làm của tôi bắt tôi phải bối rối, muốn tránh bị thương và muốn khỏi chết (? ? ?), tôi dành hỏi tác giả Tố-tám : Về thi về đâu ?

Ở thi ở đâu ?

Đi thi đi đâu ?... »

Tôi xin thay tác giả Tố-tám trả lời ông Đức-giang :

Về thi về đâu ? Về chỗ mít mù.

Ở thi ở đâu ? Ở chỗ tối tăm.

Đi thi đi đâu ? Đi xuống cái ao xáu.

Thạch Lam

CÀI-TỬ HOÀN SINH

KHUYẾN HỌC số 5. trong bài « Nhân tài nước Nam », ông Công Tâm mạnh bạo bảo Trương-vĩnh-Ký sinh năm 1873 về đời vua Minh Mạng...

T. V. K. nào dãy nhỉ ? Vì V. T. K. nhân tài nước Nam thi từ trần ngày

1-9-1898, sinh ngày 6-12-1837 chứ không phải 1873.

Báo 1873 về đời vua Minh Mạng thì Công-Tâm nhẫn tâm quá. Ông bắt vua hồi dương lại đến năm ấy để xem bao cuộc biến loạn trong nước và việc thất thủ Lục tỉnh, thật vua chả vui lòng sống lại tí nào. Cứ để ngài yên giấc từ 1841 có hơn không ?

Ông Công Tâm thế mà đã yên tâm cho đâu, ông còn bắt ông T.V.K. phải hồi dương kia, vì :

Đến năm 1798 thì ông từ trần...

Như thế ông T. V. K. sinh năm 1837 chết năm 1798, nghĩa là ông sinh ra sau khi ông đã chết, 75 năm sau khi ông tắt nghỉ, ông lại lồm cồm ngồi dậy để khóc oa oa như con mồi để chơi.

Trên đó, chắc là những lỗi của bác thư nhả in, tôi cũng mong như vậy. Nhưng tiếc thay trong bài còn nhiều năm khác mà bác lại không nhầm cho, lại cứ nắng nặc đòi in sai ngày giờ T. V. K., nhân tài nước Nam cho được mồi nghe.

Hiểu học mà gấp phải những cái sai lầm của Khuyến Học thì chúng tôi cũng xin dứt sách vào bụi thời.

Hoặc giả ông Công Tâm còn muốn cho ta biết cái thâm ý cải tử hoàn sinh của ông chăng ?

Áy cũng chưa biết chừng.

Bửu Mười

LẠI VIỆC RƯỚC Ủ

SANG năm vào kỳ thi Yếu lược hay So học thế nào ta cũng tìm thấy một bài toán đố như thế này hay rưa rứa như thế này :

1. « Làng tôi mua 500 chai rượu, hỏi giết hết mấy bò, mấy dê, biết rằng số dê gấp năm số bò ? »

— Bằng chân chử lại bằng gì.

— Ai hỏi mày truyện đời trước, tao hỏi mày truyện đời « văn minh » này kia mà.

— Đời nào lại chay bằng óc hay bằng tai, thế mày bảo chay bằng gì ?

— Chay bằng rượu, bằng tửu lực.

— Thế nào, mày bảo chay bằng rượu, thế thì chết bò đi còn gì ?

— Thế bò có chết thì rượu mẩy chay chủ lị. »

Thạch Giang



Cuộc
đời

THAY — Anh làm thế nào mà biết được một tiếng « nom » thuộc về giống đực ?

TRÒ — Thưa thầy, khi nào con bao tiếng ấy là về giống cái, thay bảo không phải thì con biết nó thuộc về giống đực.

TINA

CHẮC không ai còn nhớ đến tên ông Thìn, người đã sáng chế ra một cái đàn mới : đàn bách thanh. Đàn bách thanh tựa như cái đàn bầu kéo bằng giây mă-đi. Đàn đó cho là nghe đủ trăm tiếng — và có một cái đặc sắc là người không biết đánh đàn, kéo thành ra hay, và người giỏi đánh đàn, kéo đàn ấy thành ra giở.

Ông Thìn yêu cái đàn đó như yêu một người tình nhân. Một hôm nhà ông cháy, người ta thấy ông ở trong đồng lửa chạy ra tay ôm một cái đàn, vẻ mặt hồn hồn như người được cứu.

Vì các báo độ ấy đăng tin này, nên ông nổi tiếng được một độ. Ông cho cháy nhà là một cái may cho ông và lần lúc ông ngồi ngơ không biết có phải chính ông đã đốt nhà ông đi như thế để làm quảng cáo hay không ? Giá ở bên Mỹ thì danh tiếng ông còn lừng lẫy vài chục năm nay.

Ngoài cái tên bách thanh, ông lại đặt cho cây đàn của ông một cái tên là Tina : đàn Tina.

Người đánh đàn ông gọi là Tiniste ; đánh đàn có giọng đàn bách thanh ông cho là đánh một cách « tinement » ; lắng bài phô vào bài của ông, ông cho là Tiniser ; cái nhà để đánh đàn, ông gọi là Tinoir, vân vân...

Thấy ông có cái tính kỳ khôi như vậy, nên một hôm tôi hỏi ông :

— Ông có định làm một thứ đàn cũng như cây đàn Tina này, nhưng nhỏ hơn không ?

— Có.

— Thế ông định đặt tên nó là gì ?

Thấy ông Thìn bắn khoan nghĩ-ngợi, tôi vội tiếp luon :

— Theo ý tôi, nếu cái đàn to ấy ông gọi là Tina, thì cái đàn nhỏ, hẳn ông phải gọi nó là... Tinette. Mà đàn « Bách Thanh » đổi thành đàn « Bách Thương ».

Đạt Văn



— Than ôi ! có việc chi mà huynh giọt ngọc đầm đìa như kia, làm cho đệ cũng mũi lòng rọi lụy.

— Hi ! Hi ! Huynh ôi ! Đề mặc ho di chừa thuốc, chót để họ chừa khỏi mất rồi.

— Thế thì can gì mà khóc.

— Hi ! Hi ! Mà họ lại yết thị rằng « chừa khỏi thì lấy tiền » có chết đệ không ?

THẬP-LAP KIM-ĐAN

TRI ĐAU DẠ-DÀY — PHÒNG TÍCH

Ăn không tiêu, Dày da bụng, Dày hơi, Hày ợ, Ợ chua, Sỏi bụng.
Đau bụng, Đau lưng, Tắc ngực... — nhẹ 2, 3 ve — nặng 4, 5 ve

LÀ KHỎI HĂN — Mỗi ve to 0\$35

BẢO HÒA DU'OC PHÒNG

32, RUE DU PONT EN BOIS (phố cầu gỗ) HANOI

Đại lý : Haiphong Mai-Linh 60 - 62 Paul Doumer — Vinh Sinh-Huy 59 Maréchal Foch — Hué Kim-Sanh
được-eue, My-loi, Cau Hai, gare (Hué) — Hadong Minh-Hung 64 R. Nguyễn-Hữu-Đô.

Đổi chô ở kể từ 7 Octobre 1935

Hiệu PHÚC-LỢI

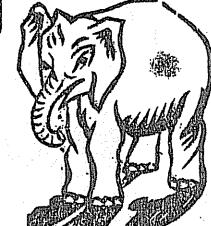
giọn lên n° 1 Paul Doumer Đầu cầu Đất
CÁC QUÍ-KHÁCH HỎI CHO ĐƯỢC NUỐC HOA NGUYỄN CHÁT

HIEU CON VOI

1, PAUL DOUMER — HAIPHONG

— BÁN BUÔN VÀ BÁN LÈ —

Đại lý : MM. Phạm-hạ-Huyền, 36, Rue Sabourain, Saigon
Đông-Đức, 64, Rue des Canonnais, Hanoi — Thiên-Thành
phố Khách, Namdinh — Phúc-Thịnh, phố Gia-Lang, Hué



TRƯỚC VÀNH MÓNG NGựa

TÒA THÁ

TREN ghế bị cáo nhân, hai người ngồi. Hai người đàn bà: một người Khách, một người Annam.

Một người sang trọng, áo cộc nhung, hoa tai tầu, châm, lược rung rinh chiếu ánh vàng; một người còng khố, áo nâu bạc rách, vá, nét mặt nhăn nheo của họng còng đinh không tuối.

Ông Chánh án.— Thị Ban có nhận bán con không?

Người đàn bà áo nâu đứng dậy, vẻ sợ hãi không cùng, cất giọng run run:

Thị Ban — Bầm, đèn trời soi xét...

Viên thông ngôn (rắn từng tiếng) — Soi xét gì? Có bán con không?

Thị Ban (rung rung nước mắt) — Bầm có.

Ông chánh án — Tại làm sao chị lại bán?

Thị Ban (kè lề) — Bầm, con nghèo. Chồng làm cu-li, con lại đồng. Thật quá kiêng bữa ăn không đủ. Con cũng nghĩ: thôi thì đồng rau, đồng cháo, mẹ con chịu khổ với nhau. Nhưng không thể được: để nó ở nhà thì mẹ con đến chết đói hết. Thà bán nó đi cho người ta, may nó được ám áp hơn.

Ông chánh án — Nhưng chị không có phép bán con. Chị để ra nó, chị phải nuôi.

Thị Ban (sụt sịt) — Bầm, đèn trời soi xét... Sinh con ai nỡ sinh lòng.

Ông chánh án — Thế còn chị Khách kia, chị có mua đứa con gái ấy không?

Chu Thị ung dung đứng dậy, quay bộ má bánh đúc lại, người đôi con mắt một mí lèn nhìn ông chánh án, the thé:

— Dạ, có ạ.

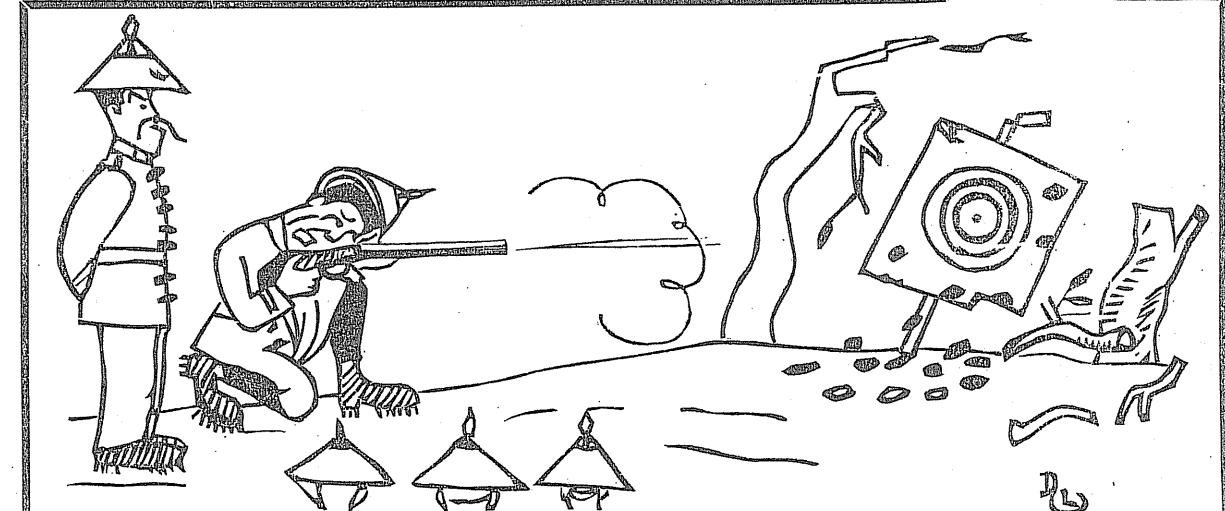
Ông chánh án — Chị định đem đứa bé về Tầu, bán cho người ta, vì chỉ thấy nó xinh. Lúc mệt thám đến bắt, chị đã cho nó ăn mặc theo lối Khách, phải không?

Chu Thị (the thé) — Dạ, có ạ.

Cử tọa nhìn Chu-thị bằng con mắt khinh bỉ, giận dữ...

Ông chánh án — Thị Ban, bán con, chiều theo luật hình annam, điều thứ 344, phạt một tháng nhà pha, cho hưởng án treo. Còn Chu-thị... Chu-thị là người Khách, trước kia theo luật annam, nên mới bị dòi hỏi. Nhưng từ ngày ký hòa-ước Pháp-Hoa, nghĩa là được mấy tháng nay, người Khách không theo luật annam nữa, mà theo luật tây. Hình luật tây không phạt kẻ mua hay bán người. Tòa tha.

Chu-thị vắt vẻo ra về, sung sướng như... người Khách sau ngày ký hòa-ước Pháp - Hoa; Thị Ban nhìn theo bằng con mắt thèm thuồng như muốn đổi lốt sang Tầu quách. **Tu Ly**



VIÊN ĐỘI (câu) — Cha mẹ ơi! mười phát thi hỏng cả mười một! Bắn tung gì mà có «độc» một cái chấm «nhé» tí tẹo, cái chấm «rank con» thế kia mà mãi không trúng.

CHUNG QUANH Y-Á CHIẾN TRANH

SAU trận Âu chiến, ai cũng tưởng không còn chiến tranh nữa.

Người ta đã hiểu rằng chém giết lẫn nhau là một sự ngu.

Song hiểu thì hiểu, nhưng chém giết vẫn chém giết.

Q

Vì còn chử lợi.

Bọn buôn súng, làm súng, có bẩn được hàng mới có lợi.

Quân nước Ý có dùng súng ống ấy mà chém giết quân Á mới mong có lợi được thuộc địa.

Chung quy chỉ có bọn dân lương thiện nước Á là không có lợi gì cả... Nhưng theo nước Ý, họ cũng có lợi, cái lợi thành ra văn minh.

Q

Nước Anh phản đối chiến tranh.

Không phải là vì lợi, thủ tướng nước Ý tuyên bố như vậy. Chỉ vì nghĩa, vì hòa-bình thế giới, vì Á đều có chân trong hội Vạn quốc cả.

Nước Anh nhân nghĩa thật.

Nhưng khi muộn: lúc Nhật-bản sang cướp Mãn-châu bỏ hội Quốc liên, thì nước Anh quên mất cả nhân nghĩa, quên mất cả hòa bình thế giới...

Nhưng họ không quên.

Họ lại nhân nghĩa.

Q

Họ nhân nghĩa lắm, nhất là đối với Ai-cập.

Họ muốn giữ cho Á độc lập.

Gần Á, có nước Ai-cập, thuộc địa của họ. Họ tuyên bố rằng Ai-cập không bao giờ độc lập cả.

Mà nước Ai-cập lại văn minh gấp mươi nước Á...

Nhưng Á độc lập có lợi cho họ, còn Ai-cập không độc lập cũng có lợi cho họ

Nhân nghĩa của họ là chử lợi.

Q

Còn nước Pháp, ở giữa hai nước Anh, Ý, muốn lấy lòng cả anh lẫn ả, nên do dự, nhân nhượng.

Bây giờ thì Pháp đã bênh nước Anh và bảo rằng vì hòa-bình thế giới...

Nhưng sự thực là vì Pháp sợ Đức. Pháp lo rằng nếu Pháp không nghe Anh, nghĩa là không phạt Ý, đến lúc cần đến Anh để chống với Đức, thì không thấy ai nữa.

Áy đấy! hòa-bình thế giới.

Q

Xem đó thì dù biết rằng nước nào cũng vì lợi.

Nước văn minh là nước nào có đủ súng ống, tàu bay, tàu ngầm để bênh vực cho cái lợi của mình.

Còn dã man, là nước nào hèn yếu không đủ tài lực để diệt vong một nước khác, nghĩa là để cướp lợi.

... Thi dụ như nước Á.

Q

Tuy vậy có nhiều người bảo rằng văn minh cốt ở tinh thần, ở trí tuệ. 64 ông văn-sĩ Pháp về phái hữu viết một bài tuyên bố với hoàn cầu rằng nước Á là một nước dã man, đáng để cho Ý lập lâm thuộc địa. Theo họ, chỉ có tây phương là văn minh, và Ý có lấy nước Á, cũng chỉ là để đem văn minh đến cho Á mà thôi.

Tirc thì có vài trăm người trí thức khác tuyên bố rằng những ông văn-sĩ kia không hiểu thế nào là «tri tuệ» là «văn minh». Họ bảo cho Ý lấy nước Á là cho một nước cái quyền xâm lược đất nước người ta, là công nhận rằng các giống người có hơn kém khác nhau, nhưng vây là một sự tủi cho các người mầu da không trắng và một sự tủi cho văn minh.

Nhưng họ quên mất một điều: là cái súng cối xay của các nước văn minh không đời nào bình đẳng với ngọn mào của các nước không văn minh.

Tu Ly

ĐÃ CÓ BÁN

ĐỒI MU'A GIÓ

của KHÁI HƯNG và NHẤT LINH

Sách giấy 230 trang. Giá bán 0\$60

Đã bước chân vào con đường mưa gió, đã sa xuống bùn đen truy lạc thì có mong quay về được nữa không?

ĐỜI NAY XUẤT BẢN

Xin gửi ngân phiếu 0\$80 (tiền sách 0\$60, trước 0\$20) về ông Nguyễn Tường Tam, 80 Boulevard Grand Bouddha Hanoi. Đặc giả Phong-Hoa mua sách được trừ 10%.

Muốn cai thuốc phiện, muốn chữa bệnh tình

PHẢI TÌM CHO ĐƯỢC THUỐC

HỒNG-KHÈ

mới có thể khóc rút được. Nhiều người đã biết như thế, chúng tôi cũng cam-đoan chắc với các ngài như vậy.

Thuốc lâu và thuốc giang-mai 0\$60 một hộp uống khói rút nọc hắc, không công-phat, lợi sinh-dục. Thuốc cai thuốc phiện thứ viên 0\$50 một hộp, thử nước 1\$00 một chai, uống một liều thôi hút ngay, khỏe mạnh không sinh bệnh gì cả, di làm việc như thường.

XIN CAM-ĐOAN NẾU SAI LỜI TRẢ LẠI TIỀN

HONG-KHE 88, Route de Hué, Hanoi - Tél. 755

Có một không hai

Rừng nhung là tên riêng mà các quý bà quý cô đã tặng cho Tiệm chính Bombay, 89 hàng Khay Hanoi, tưởng cũng không phải là quá vây. Hiện đã về rất nhiều; Nhưng Kim cương, nhưng the đủ các màu, nhưng the toàn to, infroissable, bordeaux đủ các màu, thâm nhạt, nhưng Peluche may manteaux và capes, Laine chiné, Laine Longeo và đủ các hàng Gấm, Satin, Đoạn và nhiều hàng lụa nữa.

ĐI TÂY

của LĂNG DU

(tiếp theo)

ÔN bốn giờ chiều tôi đến tỉnh X... thuê xe ngựa bảo kéo đến hội Học sinh annam. Trong một tỉnh lớn gấp hai Hanoi, tìm được hội annam cũng khó như ở Hanoi hay ở Saigon mà đi tìm những hội ái-hữu của những người tây Ma-ni.

Hội ở vào một cái phố nhỏ. Đi qua một con đường thông tối om, lên hai cái thang gác thì thấy trước mặt một cái cánh cửa có giàn biền đề: Annam học sinh ái-hữu hội.

Tôi gõ cửa. Ở trong có tiếng cười nói và mùi sào nấu đưa ra.

— Cứ vào.

Tôi đẩy cửa, buông va-li xuống, thì một người kêu to:

— Linh mới, các anh em ơi.

Tôi thấy vui vẻ trong lòng và không có cái cảm-trưởng cộ độc, tro troi nữa. Tôi giông giắc hỏi:

— Ai là nguyên soái?

— Nguyên soái đi học vắng.

Tôi ngồi vào ghế khai lai lịch:

— Tên tôi: Nguyễn-văn Lăng Du. Tuổi: 22. Chưa có vợ, nhưng có tình nhân. Sang học nghề ảnh để về nước chụp cho tay.

Tôi vừa khai vừa lắng tai nghe tiếng người nói ở buồng trong:

— Cơm hỏng rồi, mày ơi. Trên sồng, dưới khê, từ bè nát bét.

Một tiếng the thé gắt gỏng:

— Nước hàn dê đâu đê tao kho thịt, mày?

— Cho hai thia thôi kéo mặn.

— Món canh cù cải gừng ngon đáo đê mày à.

Tôi ngồi ở ngoài thèm chảy nước rỉ. Anh Quân, người vừa hỏi lai lịch tôi, giữ chức cố vấn cho hội, hỏi tôi:

— Anh Lăng-du có biết làm bếp không?

— Không.

— Thế thì đáng tiếc. Vày trước khi học ảnh hãy học làm bếp đi đã. Cần hơn.

Thấy tôi cứ nuốt nước rỉ ừng ực, anh Quân thương hại:

— Thôi, hôm nay hãy mời anh ăn với chúng tôi một bữa cơm rưa muối... Mai thì phận sự của anh là

phải thái thịt và rửa nồi, xoong, bát, đĩa.

Tôi toan cãi.

— Anh cãi vô ích. Đó là công việc của bắt cứ tên lính nào. Vả lại, anh cũng nên tập cho sáng mắt ra.

Tôi cúi đầu vâng lệnh, và xin phép vào thăm bếp. Bếp đun bằng hơi than, nên sạch-sẽ. Anh nào anh nẩy quấn trước ngực một cái khăn trắng: người thì vẫn cơm trên lò, người thì mở vung gấp thịt ra băm xem đã rù chưa, người thì đậm trứng vào chảo, khéo léo như một cô tiểu thư Huế.

Ở góc bếp, một anh ngồi nước mắt ràn rụa. Tôi cảm-động quá, hỏi anh Quân:

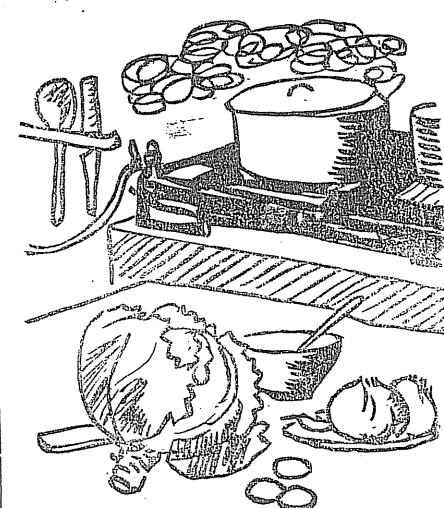
— Chắc thấy tôi sang, anh kia tranh nhô nhà, nên ngồi khóc thảm thiết té.

Anh Quân nghiêm nhiên bảo tôi:

— Không, anh ấy thái hành đấy.

Anh cười rồi nói tiếp:

— Đấy là anh Thái ở trường hóa-học. Sang năm thi kỹ sư. Ở phòng thí nghiệm, anh ấy ngủi đủ các thứ



hở độc, nhưng bê sờ đến hành là nước mắt nước mũi cứ chảy ra. Vì thế, nên báo giờ chúng tôi cũng giao cho anh ấy cái việc thái hành để anh ấy khóc cho vui.

Anh Quân chỉ một anh to héo đang ngồi thái thịt bò, bảo tôi:

— Xin giới thiệu anh Huy, học trường thuốc. Mồ nhiều tử thi, nhưng cắt thịt bò vẫn ghê tay. Anh ấy vẫn bảo: sờ vào thịt bò ròn rợn tay như sờ vào thịt người. Được cái lúc anh

ấy ngồi váo bàn, thì ăn thịt ngon lành lắm. Một người không nên làm thân, nên tránh xa, vì anh ấy ăn mau lắm.

(còn nữa)

Lăng Du

Tranh không lời



hiệu Cu-Chung

dệt áo Pull'over, mỏ rá trước nhất ở Đông-Pháp, có đủ các máy móc tối-tân, kinh-nghiệm nhiều, chế ra các kiểu áo mới rất thanh-nhã; áo laine thì kén thử laine cực kỳ tốt, áo sơi thì trọn những sợi hảo hạng mà dệt, nên áo của bản-hiệu bao giờ cũng được đẹp và bền.

các Ngài mua buôn hay mua lẻ xin nhờ kỹ áo có dấu hiệu CỰ-CHUNG mấy thật là áo tốt.

CỰ-CHUNG

100, RUE DU COTON, HANOI

ĐIỂM SÁCH

NGÀY XƯA

(Tiếp theo)



RƯỚC cuộc tranh dành một nhau sắc.. « đỗ núi siêu trời » đó, My-nương không khỏi cảm động và tự phụ như... một người đàn bà đẹp.

My-nương kinh hãi ngồi trong kiệu, Bông chợt vàng kêu, mắt lệ nhòa:

— (Giọng kiệu hay buồn không ai hiểu) Nhưng thật dẽ thương ! Ô ! vì ta !

Thủy tinh năm năm dung nước bể,

Đục nút hò reo đòi My-nương.

Trần gian đau có người dai thế !

Cũng bởi thẩn/ yêu, nên khác thường.

Có lẽ bài thơ toàn giọng riệu cợt bông lon, nhưng là những giọng bông lon chững chạc.

Cũng theo một lối sống-sượng tự nhiên và mộc-mạc ranh-manh ấy, ông thuật cho ta nghe những lúc ông tưởng đến lều chiểu ngày xưa, đến những sĩ tử chiếm được « bẳng vàng », áo gấm nghênh ngang lượn qua nhà mấy cô gieo cầu kén rề; đến cái buổi chiều xuân của người thư sinh mơ màng bên án sách mà ngồi mình lạc vào vườn giai nhân; đến bọn người di cống trèo núi, qua rừng, hay đến cuộc chảy hội chùa Hương của một cô con gái xinh xắn quần lĩnh giép cong, ngắn ngo yêu một chàng văn nhân cùng đi chảy hội...

Ở bài nào cũng vậy, ông cũng cho ta xem những nét vẽ kỳ khôi mới lạ của một người biết trông cảnh vật một cách mới lạ, một người có bản lĩnh chắc chắn, và, như tôi đã nói, có cái duyên cười cợt rất lạ thường.

Nhưng cô chưa lấy ai,

Vì thằng bảo người mai Rằng : em côn bé lắm. (Ý đợi người tài trai).

Người tài trai ấy cùng đi với cô một chuyến đè, và là một người

Tướng mạo trông phi thường Lưng cao, dài, trán rộng.

— Hồi ai người không thương.

Cho nên cả đến me cô cũng không sợ chàng câu mắt con gái :

Chàng ngồi bên me em Me hỏi truyện làm quen

« Thưa thày đi chùa ạ !

« Thuyền đồng, trời ơi chen ! »



SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương các
nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, vân vân.

— Ở KHẮP ĐÔNG ĐƯƠNG —



Bắt tôi nhớ đến những lời bình dị ở

phong thi tả cảnh người thi đỗ đi trên đường:

Hoa cù hồng phần nữ

Tranh khán lục y lang.

Lòng yêu không làm cho cô quên cảnh
đẹp ở hai bên bờ nước. Cô chăm chỉ
ngâm và trả cho người ta thấy từng ly
từng tí bằng thứ văn « tâ chán » rất ngày
ngô :

Sau núi Ôn, Gà, Xôi,
Bao nhiêu là khỉ ngồi,
Tôi núi con voi phục,
« Có đủ cả đầu đuôi »

Chùa lấp sau rừng cây.
« Thuyền ta đi một ngày ».
Lên cửa chùa em thấy
... Hơn một trăm ăn mày.

lúc vào chùa, cô mới bắt đầu giữ ý :

Em đi, chàng theo sau.
Em không dám di mau,

Ngại chàng ché hắp tấp,
Số gian nan không giàu.

Câu truyện cứ thế mà kể ra, bao nhiêu
sự lo ngại, nỗi hòn hở, điều ước vọng
của lòng yêu — lòng yêu của gái thơ — cô
đều thèm cho ta nghe, hay nói cho
đúng, cô đều đem ký thác vào thiên kỵ
sự bằng thơ, tuy chưa chắc cô đã sánh
làm thơ, và nhất là sinh viết ký sự. Cô
biết rằng yêu không phải là một tội ác,
nên không giấu ta rằng trong giấc ngủ
cô vẫn còn yêu :

Em mơ, em yêu đời,
Mơ nhiều... Viết thế thôi,
Kéo ai mà xem thấy
Nhìn em lại mỉm cười.

Cô không giấu rằng dì bên cạnh người
yêu thì dẫu rằng đường khó nhọc cũng
không quản. Các ông già bà cả phải vừa
đi vừa niệm phật cho đỡ vất vả, trừ có cô :

Em ơi? Em không cầu,
Đường vẫn thấy di mau.
Chàng cũng cho như thế
« Ra ta hợp tâm đầu ».

Nhưng đến đây, tôi trót thấy tôi trích
nhieu thơ ông Nhược Pháp quá.

Tôi viết bài nói truyện này trong lúc
đêm khuya gió mây yên lặng, tưởng đến
quang đời xưa tươi cười sáng láng, và
thấy ngòi bút của tôi chạy trên mặt giấy
vui vẻ hơn mọi ngày.

Tôi muốn nói hết lời, nói hết cái hay
của ông Nhược Pháp để đọc giả mến tài
ông cũng như tôi đã mến tài ông; đó là
một cách tôi xin lỗi đã làm mất thì giờ
của các bạn.

Tôi còn muốn nhắc đến những đoạn tả
cảnh rất khéo của thi-sĩ nữa. Trong
những đoạn khôi hài ta đã đọc, lại còn
lén vào những câu thơ đẹp đẽ, những nét
khâm mến mại mà rực rỡ hay những
diễn ngọc long lanh :

Thuong ai sao biếc thầm reo lè.
dễ tả cái buồn lặng lẽ, tối tăm của một
đêm trăng lạnh, âu sầu khóc cái chết của
nàng My-châu.

Nàng chết vì tình, trong lúc Trọng
Thủy bỏ vơ tim theo đường lông ngỗng
qua dải rùng hoang; trong khi đau lòng
tro tro ở trong vùng cây âm ám.

Thoảng tiếng trăng thưa chen lá vàng.

Ceci « tiếng trăng thưa » ấy làm cho tôi
cũng mỉm cười sung sướng, khen ngợi.
Tôi có thể vững tin ở tài nhà thi-sĩ cũng
là vì được đọc những câu, những lời thơ
như thế với lại, như đoạn sau này ở trong
bài « Sơn-tinh, Thủy-tinh »:

Bình minh má ửng đào phon phót
Ngọc đồ rung trên đầu lá xanh.
Ngọn liễu chim vàng cá thành thoát.
Ngự giá Hùng Vương lên mặt thành.



VỢ ANH BÁN NÚI NON BỘ TỨ CẢNH :
Lấy chồng phải gánh giang sơn nhà chồng.

My Nương bên lầu son tựa cửa,
Rèm ngọc lơ tho phủ áo hồng,
Cánh nhạn long lanh vờn ánh lửa ;
Mê nàng, chim ngần lồng trời đồng.

Có lẽ ông Nguyễn nhược Pháp chưa
phải là một nhà nghệ-sĩ say mê những
nét tuyệt sảo, tuyệt mỹ; có lẽ ông không
hết lòng uốn nắn những « khúc tuyế »
nhịp nhàng của tấm thân ngà ngọc; tác-
phẩm của ông có lẽ còn nhiều chỗ chưa
được tròn chu lamar. Nhưng không hề gì.
Tính ngày thơ của ông, vẻ giản-dị mạnh
mẽ và lý thú trong các bài thơ của ông,
có một miệng cười rất đáng yêu. Miệng
cười trong sạch, thực thà của đứa trẻ
kháu khỉnh và tinh ranh, nó làm cho ta
không thể nào ghét nó được.

Nếu vẫn theo lối nói trên này, tôi có
thể bảo tác giả « Ngày xưa » là một câu
bé nặn đất sét, hay là děo những khúc gỗ
một cách cầu thả, thành những hình cảnh
vật ngộ nghĩnh, không thêm giống sự
thực, vì nó có một sự thực riêng. Những
cảnh sông núi và nhân vật thu nhỏ ấy có
thú ánh sáng lạ và có thể cử động một
cách linh hoạt được, như bị sai khiến
bởi « chiếc đũa của bà tiên ». Chiếc đũa
tên ấy là tài của Nhược Pháp.

Tôi tưởng cũng cần phải nói thêm điều
này :

Đọc « Ngày xưa » hẳn có nhiều người
cho rằng thơ ông Pháp dễ làm, vì nó quá
giản-dị. Những câu thơ bảy chữ, và nhất
là thơ năm chữ của ông, có vẻ như ứng
khẩu đọc lên.

Quả thế. Nhưng sự dễ dàng đó rất nguy
hiểm cho người bắt chước vung, nghĩa là
những người không có thử tâm trạng và
cái bản lĩnh của Nguyễn nhược Pháp, mà
lại muốn viết theo lối thơ của tác giả
cuốn « Ngày xưa ».

Khéo đặt những tiếng đột ngọt, sống
sượng, ngạo nghễ, hay những đoạn vui
vẻ, nhẹ nhàng; khéo bắt ngòi bút họa theo
tư tưởng một cách dễ dàng, tự nhiên;
khéo len tiếng cười vào những đoạn trang
nghiêm, nên tiếng cười bao giờ cũng đầm
thắm và bao giờ cũng có chừng; đó là bí-
thuật của cuốn « Ngày xưa » mà chỉ riêng
ông Nhược Pháp tìm thấy.

Lê ta

Cải chính

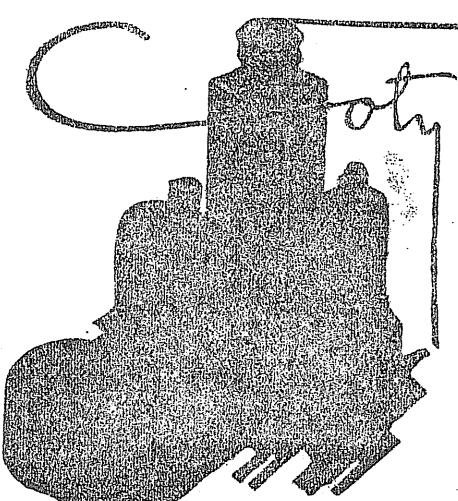
Trong bài « Tina » trang 4, hai chữ
cuối cùng Bách Thương xin đọc là
Bách Hương.

COTY

SES PARFUMS
SON EAU DE COLOGNE
SES LOTIONS SONT LES PLUS RENOMMÉES

SES POU DRES AJOUTENT ENCORE DU
CHARME AUX PLUS JOLIS VISAGES...

Agents exclusifs: L. RONDON et C° L. t. d.
HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON



GIÁ NGƯỜI

ẤU sông Trà lý ở Thái bình mới
làm xong. Ai đi qua cũng phải
trả tiền thuế, xe cộ, súc vật
cũng phải chịu như vậy. Theo nghị
định ông Thông Sứ thì giá thuế như
sau này :

Xe ô tô chở khách và chở hàng có tài
xế cầm lái (hành khách thì kè như
những người thường đi qua cầu) 0\$25.

Xe ô tô nhà có tài xế (người ngồi trên
xe dù là dân nước nào cũng phải trả
mỗi người 0\$02) 0\$25.

Xe tracteur hay camion không chở gì
(có tài xế thôi) 0\$25.

Xe tracteur hay camion chở hàng 0\$30.
Xe có súc vật kéo, không chở gì (có
một người già) 0\$08.

Xe có súc vật kéo, chở hàng, (có một
người già) 0\$12.

Xe bò không chở gì, có hai người
già (thêm người già nữa thì mỗi người
phai 0\$05) 0\$03.

Xe bò có chở hàng (hai người già) 0\$05.

Xe lợn không chở gì (một người kéo) 0\$01.

Xe lợn có chở hàng 0\$03.

Xe tay (một người kéo, hành khách
không kéo) 0\$02.

Xe đạp và người đi xe đạp 0\$02.

Xe môtô 0\$10.

Người Nam qua cầu 0\$005.

Người Âu và kiều dân ngoại quốc
0\$03.

Gia súc nhỏ (lợn, cừu, dê, chó) mỗi
con 0\$01. Gia súc lớn (trâu, bò, ngựa,
l马上) mỗi con 0\$03.

Cái điều ta nhận thấy trước nhất là
giá thuế một người annam chỉ có một
sente (trinh Khải Định), không bằng giá
thuế lợn, cừu, dê, chó, những một xu.
Nhưng người Âu và kiều dân ngoại
quốc thì được trả bằng trâu, bò và
ngựa.

ÂM DƯƠNG HỢP TÁC

Ngày nay, người nước Nam mình,
Hãy còn mê-tin như nghìn năm xưa,
Còn thờ thần gốc cây đa,
Cúng tinh cây gạo, lê ma cây dê.
Từ thành thị đến thôn quê,
Đi đâu cũng thấy đèn kia, miếu này !
Kia như luật pháp, ô hay !
Thi hành cũng phải nhờ tay quỷ thần.

Biết bao vụ kiện nợ nần,
Ngọn đèn công lý khó lẩn ngay, gian.
Người ta sủi lối... an-nam,
Cho nguyên, bị vác vàng nhang đi thề.

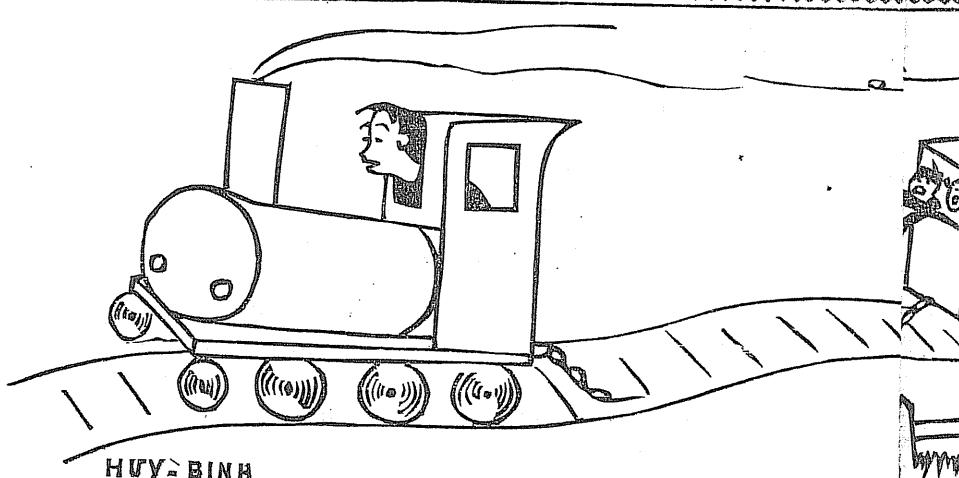
Vào đèn lê bài nhiêu khé,
Chẳng qua trò rối dê che mắt đời ;
Giết gà, hứng máu nuốt tươi,
Cầm dao chém gạch, buồng lời thiết tha.

Tưởng rằng thánh chẳng dung tà,
Kê gian sẽ hộc máu ra, lia đời.
Ngờ đâu, nghĩ lại tức cười,
Con gà vồ tội bị người giết oan.

Còn phuông qui quyết gian tham,
Vân nguây-nguây sống, giàu sang như
thường.

Nước nào bị kịp nước ta,
Âm Dương hợp tác, người ma, đè huề.
Lo gì đến nỗi vong suy,
Văn minh tiến hóa kém gi... Phi Châu.

Tú Mô



— Quái! xe đang nặng sao lại nhẹ nhẽ thế này! Chạy ghê

Trong dịp đám cưới!

Muốn được cô dâu vừa ý, chỉ nên mua
cái ví đầm của hiệu Chấn-Long, vừa đẹp
do phùng thợ rất tinh sảo của ta làm long
chẳng kém gì những kiểu ví đầm bên Cà
những kiểu khung vỉ mỹ-thuật, và tiện
Một công nghệ mới nước nhà rất ma-hé,
mong quý bà quý cô chiểu cố đến hiệu.

chan /
38 - Phố Hàng Bán

Nếu người ta muốn làm chó mà qua cầu thì không lợi gì, vì thiệt mất một trinh. Trái lại, nếu chó giả vờ làm người, thi lại được lợi.

Người đi ô-tô nhà, nếu là người Âu hay kiều dân ngoại quốc, thi họ cứ ngồi trên xe, vì như thế họ chỉ phải trả có hai xu, được lợi một xu.

Nhưng nếu là người annam thi ngồi trên phai trả hai xu, mà xuống dưới phai trả có một trinh. Hơn kém nhau một xu ruồi.

Như vậy thi khi ô-tô nhà qua cầu, chỉ có người ngoại quốc là muốn ngồi trên xe, người annam thi lại muốn xuống.

Trên đây không thấy nói tới giá thuế của người ngồi xe tay lá bao nhiêu. Chắc cũng theo giá thuế người đi bộ.

Còn người nào muốn và thích đi qua cầu nhiều lần thì đã có vé tháng của ông Công Sứ cho. Giá nên đặt một cái giải thưởng danh dự cho người nào qua cầu nhiều lần nhất trong một tháng, để khuyến khích và tưởng lệ người ta nữa thi phải.

Sông Trà lý có cầu thi những người ở hai bên sông cũng có nhiều điều bất tiện. Vì dụ một người bên này cần muôn vay người bên kia cầu một xu. Vay được một xu thi đã phải trả hai lượt qua cầu cũng một xu. Như vậy người vay chỉ còn được cái thua di bộ hóng mát.

Nhưng cũng có cái lợi: ví dụ hai người đó chửi nhau thi họ chỉ dừng mỗi người một bên mà thôi.

Thach Lam

TIN VĂN... VĂN

Minh Phượng xuất bản Thiếu lâm. Tân Dân xuất bản Thiếu lâm. Cả hai bên cùng tự nhận là có người dịch hẳn hoi. Cả hai bên đều tự nhận là mình dịch hay. Cả hai bên đều tự nhận cho là mình không lầm. Cả hai bên đều tự nhận cho là mình dịch trước. Tân Dân cho Minh Phượng chạy theo. Minh Phượng cho Tân Dân chạy theo. Hai bên đều bảo nhau là tiêu nhân.

Nhưng không ai tự nhận rằng trước mình Thương Mại đã dịch rồi.

Trong mục *Tin văn... văn* một kỳ trước, muốn cho những tờ báo có một nghĩa rõ hơn nên sắp lại như thế này:

Ngày nay Bạn trẻ Tân tiến Hoạt động Sống Đời mới.

Một câu khác:

Phụ-nữ Việt-Nam Đàn bà mới Đông-phương Sống Trong khuê-phòng.

Câu này có nghĩa hợp với hiện tình xã hội an nam.

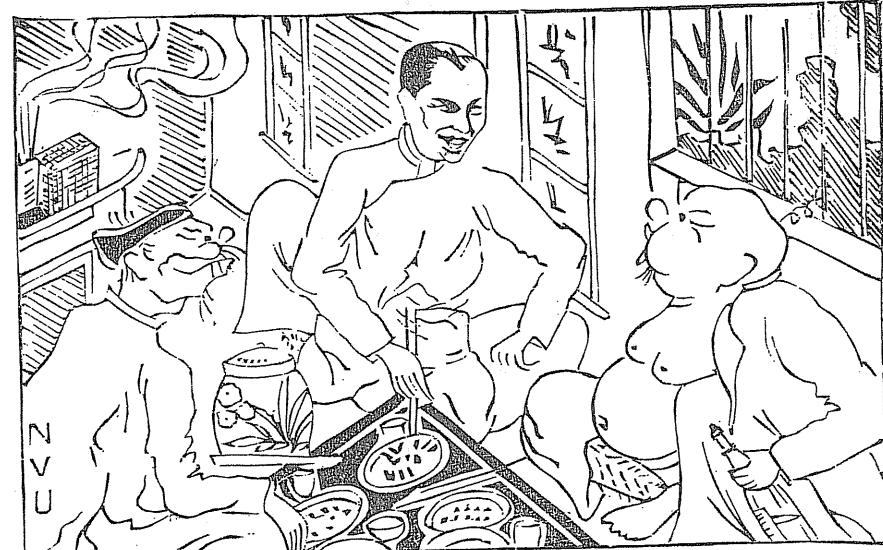
Thach Giang

Một câu chắp tên báo:

Đàn bà mới Nghe thấy Tân thiên niên Hoạt động Trong khuê phòng.

Nghĩa của câu này có nhiều cái lý thú ngầm.

Hue cờ



VĂN ĐỀ RƯỢU Ở ĐẠI HỘI NGHỊ

Ông Vĩnh ngà ngà say, đang tìm chai rượu ty dê đậm. Ông Lê biết ý và cầm chai rượu ty mà đưa cho bác Xã dấu di. Vậy ông Vĩnh đâu.

hat dâu dọn

CÀU Ô

Lẫn lộn

T.T.T.B. « Ngày Mai » :

... Nhìn Tuyên đang đứng đặt một đĩa hát vào máy nói, hát bài ái-ân, nhìn gian phòng... tỏa ánh đèn nồng...

Tôi nhớ tác giả cho biết rằng ai hát bài ái-ân. Tuyên, hay máy hát hay, người nhìn, và ai tỏa ánh đèn nồng, đèn hay gian phòng ?

Một dân là

Cũng số báo ấy, bài « Khói hương » :

... Có lúc Minh nghe thấy tin rằng một người bạn học ra trước chàng một vài năm khét tiếng là những người khoét tiền không có lương tâm.

Thế thì hẳn là có người khoét tiền có lương tâm Tôi, tôi chưa thấy ai.

THẠCH-GIANG

Tối nghĩa

Tiêu thuyết thứ bảy số 78, « Một đoạn văn tả người ». Cả một đoạn văn ấy là hạt đậu dọn, xin trích một vài hạt đậu dọn nhất :

— Bà đồ sộ ngồi sếp băng tròn ở sập gu, trên giái chiếc đệm gấm cũ, có nhiều chỗ lõm méo, in hình hai quả dưa hấu !

Hai quả dưa hấu ấy ở đâu mà lại in hình vào hai chiếc đệm ?

— Tuy vậy người ta vẫn nom rõ hai cái cầm dài biếu ở dưới má bà...

Đại biếu cái gì ? À, chắc cái cầm đó nó lại đại biếu cho cái cầm. Tài tình thật !

— ...Bộ ngực kiên cố như bức thành xi-măng cốt sắt lúc nào cũng canh gác bằng hai ngọn súng thần công...

Sao không viết: lúc nào cũng có hai ngọn súng thần công canh gác có hơn không. Cú phép văn ta không thể bắt chước hẵn vẫn tây được. Viết thế không khác gì viết: cái cửa hàng ấy lúc nào cũng ra vào bằng nhiều người.

Sai

Đông pháp số 3 91, « Quanh việc chiến tranh » :

... Ông lại có cô phần rất lớn trong công ty đúc súng Vickeris-Aristrong, nghĩa là một tay đại tư bản có thế lực...

Không, cái công ty ấy không thể nào là một tay đại tư bản được, và cũng không phải là công ty Vickeris-Aristrong, mà là Vickers Armstrong, một công ty đúc súng của người Anh.

Văn văn vẻ

Trong Khuyến học số 6, ông Ng. T. có phân nán về một hạt đậu dọn trích một câu của ông ta ở bài « Văn học tùy bút », mà trong ấy thợ nhà in xếp nhằm dẫu thành thủ những chữ cụ thể, cá tính, và tình điều, độc đặc của ông đổi ra cursive, tình điều, độc đặc.

Vậy nay xin chiều lòng ông Ng. T. lại trích dặng câu văn ấy :

Tùy bút văn học thì không cụ thể hay là phân loại, phải hoàn toàn là chủ quan mới được, thứ nhất là phải chuyên biểu hiện cho được cái cá tính và tình điều : đó mới là chỗ chủ yếu độc đặc của nó. Cá tính và tình điều thì không có trung phuc.

Xin ông Ng. T. hiểu cho rằng Nhát dao Cạo binh phẩm câu này « văn vẻ đẽ lèo bà con » là binh phẩm câu đó ở trong bài của ông đăng trên báo, chứ không phải binh phẩm nó sau khi nó đã đăng trên báo P.H. (mà binh phẩm sau thế nào được ?

Bởi vậy, ý kiến của N. D. C. vẫn không đổi, — và chắc ý kiến của các độc giả cũng không đổi như N.D.C.

Ông Ng. T. lại có ý bảo Nhát dao Cạo chưa chắc đã hiểu những chữ ấy. Cái đó thi đã hẳn. Ông Nam ký chủ Khuyến Học cũng vậy.

Ông Nam Ký và Nhát dao Cạo không hiểu nỗi những chữ ấy mà đến cả tác giả câu ấy cũng không hiểu nỗi.

Nhát dao cao

Cần người làm

N. 4.—Cần một thầy giáo 21 tuổi tây trở lên, có bằng cao đẳng tiểu học hay tú-tài.

Hỏi : Travart, 7, Duvillier Hanoi.

Xin việc làm

N. 35.—Trẻ tuổi, học lực C.Đ.T.H., biết các thứ tiếng thương-du và Quảng-đông. Biết đánh máy chữ. Muốn tìm một việc làm ở nhà buôn ta, tàu hay tây. Cam đoan làm hai tháng đầu không lương, rồi sau tùy ý muốn trả ba nhiêu cũng được.

Hỏi tòa báo.

N. 36.—Có bằng T. C. (thương mại). 17 tuổi. Muốn tìm một việc làm ở Hanoi, (việc gì cũng được), miễn dù tiền ăn và mỗi tháng có một số tiền để dùng vào việc riêng.

Hỏi M. Đ.B.c/o Nguyễn đại Lực 122, quai Gia-hội, Hué.

N. 37. Đứng tuổi và đã học qua lớp sơ phạm, muốn tìm một chỗ dạy học hoặc ở trường hay ở nhà riêng cũng được.

Hỏi Ngò văn Thanh, 65, Rue Tiên-tsín (Etage) Hanoi.

N. 38.—17 tuổi. Có bằng C. E. P. F I., chữ tốt, thông minh, chăm chỉ, muốn tìm một việc làm ở các nhà buôn như thư ký hay bán hàng cũng được.

Hỏi tòa báo.

N. 39.—Trẻ tuổi, đứng đắn, chăm chỉ. Học lực bằng học trò năm thứ ba ban thành chung. Muốn tìm một chỗ bảo trẻ ở các tư gia.

Hỏi Mr Lê-Yên, 39, rue Nam-đồng. (Thái hà ấp)

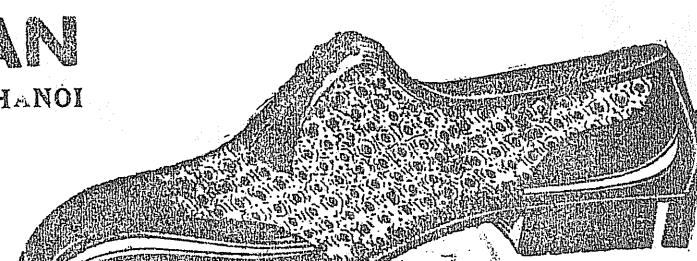
Trường tư

Chỉ trường THẮNG LONG
mới có đủ giáo sư để
dạy từ lớp Đồng-Ấu đến
lớp tú tài (Trung học).

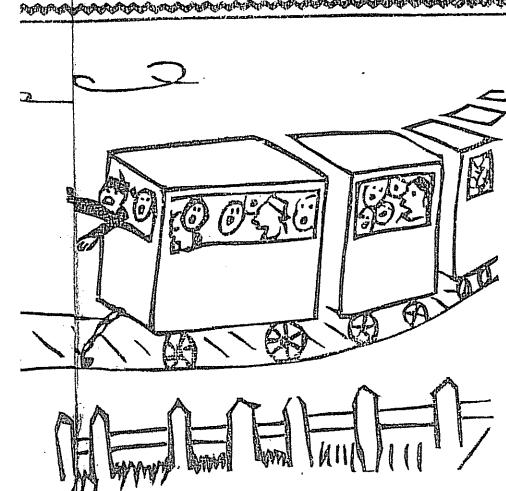
Giày kiều mới mùa bức 1935 bằng vải « Thông Hoi »
đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải
thường — Có trước nhất ở Đông-Duong tại hiệu :

VAN-TOAN
95, PHỐ HÀNG ĐÀO, HANOI

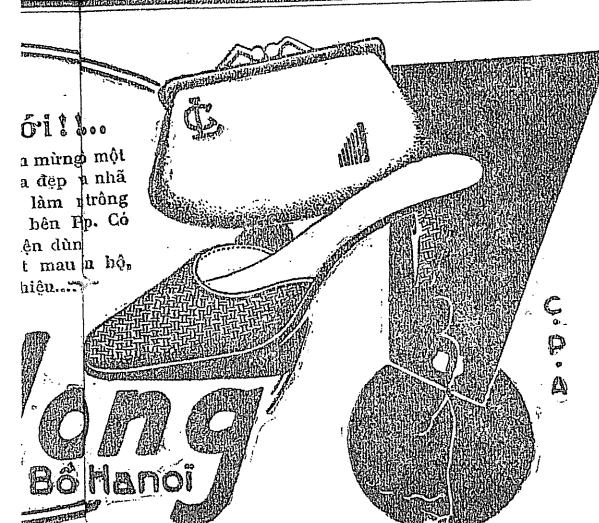
giá mỗi đôi từ: 3\$50 trở lên



có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt
chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh



xeanh ghé



Ơi!!!
a mừng một
a đẹp a nhâ
làm a trống
bèn a. Cò
đen dùn
t mua a bá
hiệu...

Bồ Hanoi



ELIZABETH ARDEN

se fait un plaisir d'annoncer qu'une de ses assistantes sera de passage à Hanoi et se tiendra à la disposition du Public à partir du 27 courant chez **FRÉDÉRIC** 37 rue Paul Bert Hanoi pour vous donner tous conseils sur le traitement du visage.

MỘT NỮ CHUYÊN-MÔN VỀ KHOA SỬA-TRỊ SẮC ĐẸP Ở MỸ-NHÂN VIỆN **ELIZABETH ARDEN** 2 Rue de la Parx Paris

ghé qua Đông-Dương sẽ lưu tại Hanoi ít bữa và bắt đầu tiếp các bà các cô ở Bắc-Hà từ 27 November tại tiệm may: **FRÉDÉRIC** 37, RUE PAUL BERT — HANOI

Sửa-trị sắc đẹp là một vấn đề cần thiết cho các bạn phụ-nữ tân-tiến. Theo phương-pháp của mỹ-nhân viện

Elizabeth Arden
các bạn có thể chắc-chắn được rằng: già sê trẻ lại mặt có chán hương trứng-cá, nét răn sê trở nên tươi-tắn, mịn-màng, mà không tốn mấy tí tiền, vì sẽ chỉ tính theo giá bên Pháp.

Nhà nữ chuyên-môn tiếp khách rất ân-cần và chỉ dẫn rất tường tận mọi điều để sau này các bạn có thể tự sửa-trị lấy sắc đẹp của mình. Muốn tránh những sự chờ-dot phiền-phức, các bà các cô nên đến ghi tên trước, vì như thế bao giờ cũng được tiếp trước.

DỒNG BÓNG

(Tiếp theo)

DỒNG BÓNG KHÁC VỚI PHÙ THỦY

HỮA những bệnh-hoạn gây ra bởi ma-quỷ và yêu-tinh, người ta dùng hai môn: đồng bóng và phù thủy.

Nhưng, trong môn đồng bóng, người ta chỉ cầu lạy thần tiên chứ không «sai khiếu» nỗi được thần tiên như trong môn phù thủy, bằng thử phủ, ẩn quyết bí hiểm, và bằng cách sai «đám binh».

NHỮNG THẦN TIÊN NÀO HAY BỊ NGƯỜI TRẦN QUẤY NHIỀU HẰNG NGÀY?

Là những các cô, các cậu, con cái hay là tôi đái của các bà Chúa, hay của các Vương quan.

Cầu đến các cô, cậu đó để họ dứt lót làm sao cho «sớ» (đơn) lên đến tận bàn giấy của các bực thần tiên có quyền thế trong Tam Tòa, Tứ Phủ.

Vì các cô, cậu đó có mấy cái đặc tính: ira nịnh, hay hòn rỗi, hay vòi lỗ, hay ăn cắp đát, và thích thù vặt.

In như các cậu lè nhà quan ở trên trần ta.

Mấy cái đặc tính giống trần gian này, đã làm cho đồng bóng thành một đạo không có giá trị, không được công nhận hẳn hoi như các khoa cúng lế chính của Annam: lế ông bà, ông vải, lế Trời-dất.

Thành thử, những con chiên của «đạo đồng bóng» phần nhiều là các bà, các cô, những người, trong xã hội Annam, đã bị loại ra ngoài các môn lế chính thức.

KHOA LẾ CHÍNH CỦA MÔN DỒNG BÓNG

Khoa lế chính của môn đồng bóng là: Tam phủ.

Ba khoảng trời, đất, nước là giang sơn của rất nhiều thần tiên, dưới hay trên quyền thống trị, tùy từng nơi một, của một bực thần tiên khác to hay bé hon.

Ba khoảng trời, đất, nước đó là Tam phủ:

- 1.) Thiên-phủ (天府)
- 2.) Địa-phủ (地府)
- 3.) Thủy-phủ (水府)

Ngoài cao trên hết là thần tiên trong mỗi phủ, có một ông vua:

1.) Vua Thiên-phủ: Thiên-phủ hiệu Thiên chí tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Cũng như Zeus trong truyền thần tiên cổ Hy-Lạp là Đức vua cha, quyền cao hơn hết trong Ba phủ, và có nhiều con, chẳng hạn như bà Chúa Liêu, là một.

2.) Vua Địa-phủ là: Địa-phủ chí tôn, bắc ám phong đỗ Nguyễn Thiên đại đế.

3.) Vua Thủy-phủ là: Thủy-phủ chí tôn Phù tang cam lâm đại đế.

Ở Thủy-phủ có tám vị «Bát-hải Long-vương», dưới quyền Thủy-lế Long-vương mà tục truyền là một ông trong một trăm ông con của Lạc-long-Quân ngày xưa.

TỨ PHỦ

Tuy vú trụ chia ba rõ ràng, nhưng người ta còn thêm vào — và các bà đồng ít học

cũng cứ công nhận như thế — một phủ thứ tư nữa. Tam phủ đổi thành Tứ phủ, và ở Địa phủ người ta thêm hai tầng nữa:

1.) Một tầng «thông thiên» gọi là Nhạc phủ (núi, subterrestre).

2.) Một tầng «nhập địa» gọi là Âm phủ (souterraine).

Núi non có Ngũ nhạc thần cai quản, thuộc quyền vua Địa phủ.

Dưới âm phủ, có một vị vua mà chúc tuốc và tên hiệu không được rõ ràng cho lắm, mà người ta thường gọi là ông Diêm vương. Dưới quyền ông ấy, có ông Tả Vi, coi về số mệnh người Trần, hai ông Nam Iao và Bắc Đầu, một ông «dụng ẩn» một ông «châu phê» coi giữ số sinh tử.

Các ông này có những thần giúp việc gọi là: các quan bộ hạ. Dưới âm, lại còn các ông quan ôn, các thần Đương niên và Đương cảnh (thần Năm và thần Tuổi). Các Chúa ôn cai quản năm bộ hạ, mỗi bộ hạ, một phuơng.

Các ông bộ hạ Chúa ôn hình như ngày xưa làm quan trên trần, được sắc Ngọc Hoàng phong tặng làm thần, và mỗi ông có một tiêu sứ riêng.

TRIỀU ĐÌNH CỦA BA VUA

Ngay dưới bệ vua Thiên, Địa, Thủy phủ, có năm Vương quan gọi là ngũ vị tôn ông, từ năm «uỷ viên», chuyên coi việc thi hành các luật lệnh của Ba Vua.

Năm tôn ông ứng vào năm phuơng:

1.) Ông thứ nhất: đệ nhất tôn ông, thuộc về Thương thiên phía Nam, y phục màu đỏ, là một vua quan, công minh, chính trực.

2.) Ông thứ nhì: đệ nhị tôn ông, thuộc

KIỀU NĂM GHÉ

Các bà đồng thường nói «kiều năm ghé» tức là kiều năm ông trên đây lên, lúc phải chữa những bệnh nặng, cần phải dê só lèn tận Chín bờ trên Thượng thiên.

Các ông «loong-toong»

Mỗi vị vua có một quan khâm sai, «thay má» vua để cai trị.

Thiên phủ có quan Khâm sai đệ nhất; Địa phủ, có quan Khâm sai đệ nhì, ở Thủy phủ có quan Khâm sai đệ tam.

Nhưng, cũng như ở trần gian, các quan Khâm sai, không trực tiếp với các viễn chúc thừa hành.

Lệnh trên truyền xuống, chuyển giao đi các nơi đã có các ông như «loong-loong», gọi là Hộ pháp, Sứ giả.

CÁC BÀ CHÚA

Vào đời hồng hoang, vú trụ là nơi chung dung của «Tinh» và «Khí», một khoáng vật cùng (Monade : Thái-Át).

Cái khoáng vật cùng đó thở ra và hút vào, phai sinh ra hai luồng khí âm và khí dương.

Do cái cách «hô hấp» đó, sinh ra giống đực và giống cái (!) tức là trời và đất; mặt trời, mặt trăng; đàn ông, đàn bà; nóng và lạnh, ánh sáng và đêm tối...

Theo cái ý nghĩa «âm dương», ở chốn Thần tiên, đã có dương thì phải có âm.

Vậy nên, bên cạnh ba vua, trong ba phủ có ba bà chúa hay là ba Đức thánh Mẹ.

1.) Ở Thiên phủ: bà Đệ nhất Thiên-tiên Cửu trùng thiên Thánh Văn công chúa, cai quản chín phuơng trời.

2.) Ở Địa phủ: bà Đệ nhì thiên ha, Liễn Hạnh công chúa, có hai em giúp việc



về Địa phủ (trung tâm) y phục màu vàng, thuộc viên của Đức mẫu Phù Gi而且还。

3.) Ông thứ ba: đệ tam tôn ông, thuộc về Thủy phủ, phía Tây, y phục màu trắng, có tên gọi là quan lớn Tuần Cảnh.

Thích ăn chơi: như chơi gà chơi, boi thuyền, ván ván...

4.) Ông thứ tư: đệ tứ tôn ông, thuộc về Địa phủ, phía Bắc, y phục màu đen.

5.) Ông thứ năm: đệ ngũ tôn ông, thuộc về Thủy phủ, phía Đông, y phục màu lam.

Ông này là anh hùng đệ nhất, giúp dire thánh Trần Hưng-Đạo để trừ tà, bắt quỷ, và có tên gọi là quan lớn Tuần Cảnh.

là hai bà Nhị chúa cung, Quynh Hué và Quế Hué.

Tức là tam vị Thánh mẫu, cai quản rừng núi, đất.

3.) Ở Thủy phủ: bà Đóng đình cung, Bạch ngọc Hồ chung, Thủ-Tuynh công chúa, cai quản sông nước.

Dưới quyền ba bà chúa cũng có mấy bà Khâm sai:

Bà Đệ tứ Khâm sai, chức to hơn hết, kiêm trị tú phủ công đồng.

Và ở Thiên phủ sai xuống, để trừ cái nạn Tinh Vuợn, có bà Lê Mai đại vương

PHI-YEN
QUỐC TÂN THỜI
nhẹ nhàng và tôn thêm vẻ đẹp
PHÚC - LONG
45 RUE DES GRAINES/HANOI
KHUE PUBLIS STUDIO

PHÒNG KHÁM BỆNH và CHỮA MẮT

BÁC SĨ ĐẶNG VŨ LẠC và Y SĨ LÊ TOÀN

Chữa bệnh bằng
điện, thử vi-trùng,
chữa mắt, mổ cắt.

48, Rue Richaud, Hanoi - Téléph. 586

Bệnh viện và hộ sinh viện: 40-42, rue Duvilier - Tél. 585

Thượng Ngàn công chúa, tức là Đức mẫu
Thượng Ngàn.

Giúp việc bà Thượng Ngàn, có hai bà: là
bà Đặng Cuông và bà Tuần Quán công
chúa.

NGÔI CAO TRÊN TAM TỨ PHỦ

Ngọc Hoàng Thượng đế chỉ có oai quyền
trong chín phương trời, Địa phủ và Thủy
phủ.

Cao hơn đức Ngọc hoàng, eòn một vị
nữa mà các bà đồng phải khấn đến, những
lúc cúng bái:

Đức « Tam thập tam thiên thiên chúa,
Đế Thích đế hoàn nhân thánh đế quản »,
cái quan 3 ngàn Thần-Tiên vua chúa.

CHU-VỊ

Chu-vị là một danh-từ để gọi chung
những bậc thần-tiên đã được sắc-phong
của Ngọc-Hoàng Thượng-Đế, đã làm việc
quan dưới quyền Ba Vua, và Ba Bà Chúa
trong Ba Phủ.

Một « con công » ngồi đồng chu-vị, thì chỉ
hầu giá những vị nào hợp với căn-sở của
mình; dù có muốn ngồi hầu hết các già
chu-vị cũng không được, vì chu-vị nhiều
tâm, nhiều như các quan ở trần-gian. Cả
đến các Thày cúng, bà Đồng lúc cúng cũng
phải tóm tắt lại mà không thể sướng được
hết tên chu-vị.

Chẳng hạn: các ông Khâm Sai, các bà
Khâm Sai, Ngũ vi Vương quan, Thủ vi
Hoàng Tử ở Thượng Thiên, Thập nhị Đức
ông Vương quan ở Thượng Ngàn (thuộc
Địa-Phủ) Từ Phủ Chùa Bà (Quỳnh, Quế,
Mai-Huê công chúa); Bách Huê, Bách Sắc,
Mỹ nǚ, Tân Cung, v.v...

Ba Vua và ba Bà Thánh Mẹ, thì các ông
và Đồng kiều hàng năm cũng không bao
giờ về đồng. Chỉ kiều được Chu Vị. Nhưng
khi đã kiều được Chu Vị lên để chữa bệnh,
và hỏi cách chạy chợt đáo lót được rồi, thì
phải ngồi hầu bồng các cô các cậu đi hầu
các ông bà đó, theo cái lối « thi lợt » và
« ngoại giao » của các ông đi vào hầu quan
trên trần.

Các cậu, chẳng hạn như: 10 ông Hoàng
trong Ba phủ, Hoàng Cả, Hai, Ba, Tư cho
đến Mười. Ông Hoàng Chín là con Đức
Mẫu Phủ-giấy.

Hay là các cô như: cô « Chín Giếng » hầu
hà ở dền Sông, cô « Bơ » Thủy phủ, cô đệ
nhất Thượng thiên, cô Thượng Ngàn...

NGUỒN GỐC TAM-PHỦ

Theo lời De Groot, thì bên Tàu hình như
xưa có một đạo giống như Tam-phủ. Trong
đạo này, ba vua trong ba Phủ là Tam-giới-
công (三界公): Thiên quan, Địa quan,
và Thủy quan. Đạo này chính người Tàu
ngày nay cũng không hiểu mấy.

Chính đạo đó, nguồn gốc lại là ở đạo
Phật.

Tam giới đây chủ ba « chất » mà một
đệ tử phải qua để tới cõi Niết-Bàn:

1) Dục giới (Kama dhata) gồm có trai
trái, là nơi của hình hài và thề chất (for
me et malître), còn sự khoái lạc của ngũ
quan. (欲界)

2) Sắc giới (Rupa dhata) là nơi của hình
hài và thề chất, nhưng thề chất còn mà
đã mất hết. (色界)

3) Vô sắc giới (Arupa dhata), hình hài
và thề chất đã mất hết. « Phòng đợi » của
Thiên-dương. (無色界)

(Còn nữa)

Trọng-Lang

TÌNH YÊU THÍU NHẤT

TRUYỆN NGẮN CỦA KHÁI-HUNG VÀ P.N.Thọ

KHI Hoàng Kiếm và Mai Hương
còn nhỏ thì đôi bên cha mẹ
nhà ở liền nhau.

Hai đứa trẻ cùng theo học một
trường, vì ở tỉnh nhỏ không có
trường nữ học.

Tinh bè-bạn một ngày một thêm
thân mật. Rồi một hôm dưới cái
nhìn lặng lẽ của Hoàng-Kiếm, Mai
Hương bén lén cúi đầu. Hai trái
tim ngày thơ hinh như trong một
giây bắt đầu cùng cảm thấy lờ-mờ
cái ý nghĩa huyền-ảo của tình yêu...

Rồi cha mẹ Hoàng Kiếm hỏi Mai
Hương cho con.

Bốn năm trôi, hai người sung
sướng. Còn thời kỳ nào sung sướng
hằng cái thời kỳ định thân, cái
thời kỳ nhiều kỷ-niệm, những kỷ
niệm mà một câu nói, một nụ
cười, một cái không đầu làm cho
trở nên áu-yếm, gần như thiêng
liêng: Nơi thành giếng, gốc cây mồ,
khu vườn rộng, răng núi xa, con
sông khuất-khúc cho chí mấy cái lá
bàng rung lờ đờ bên cửa sổ, đều
đã in sâu vào ký ức của hai người
một năm chỉ gặp nhau trong những
ngày nghỉ học...

Nhưng giữa hôm trên giường bệnh,
Mai-Hương nhận được giây thép báo
tin người yêu thi đậu thành chung,
thì Hoàng Kiếm tiếp được thư nhà
nói vị hôn-thê của chàng mắc bệnh
ho lao rất nặng, có lẽ sắp từ trần.

Hoàng Kiếm vội vàng ra ga để
kịp đi chuyến xe hỏa đêm về thăm
người yêu. Mười hai giờ khuya đến
nhà Mai Hương. Hai người nhìn
nhau nhỏ lệ. Một lúc lâu không ai
thốt ra được một lời.

Bà mẹ Mai Hương sụt sùi kẽ lề
bệnh trạng con, thương con xấu-số.
Hoàng-Kiếm chỉ trả lời vắn tắt:

— Thế nào con cũng về xin cưới
ngay.

Cậu nói quả-quyết làm nở một nụ
cười trên cặp môi nhơt nhạt của
người ốm. Bà mẹ cho là một câu
an-ủi, nhưng Mai-Hương chỉ nhận
thấy sự thành thực. Nàng đưa tay
ra nắm chặt lấy tay Hoàng Kiếm,
đôi mắt đen láy trong hai cái quầng
sâu, áu-yếm nhìn chàng như trao hết
linh-hồn cho chàng để cảm tạ tấm
lòng thương mến. Và trước mặt bà
mẹ, Hoàng Kiếm ngồi bên thành
giường thi thảm nói, nói toàn những

lời êm ái, dịu-dàng, đầy hy vọng về
cuộc đời tương lai.

Hôm sau bệnh Mai-Hương hơi đỡ.
Nàng ngồi dậy được, nhờ người yêu
đỡ tay đứng lên đi ra cửa sổ, và cố
tươi cười bảo chàng:

— Anh có ngòi đâu rằng em
Hương của anh sắp vĩnh biệt anh.

Hoàng Kiếm ôn tồn đáp lại:

— Anh thực vẫn không ngờ vì
anh chắc rằng em sẽ không chết.
Anh sẽ xin cưới em về nhà anh, rồi



anh hết sức trông nom cho em
được khỏi hẳn.

Mai-Hươngira nước mắt:

— Không. Em biết rằng em chết.
Bệnh lao...

Nàng cảm động quá không nói
được dứt câu.

Tuần lễ sau quả thực Hoàng Kiếm
xin cưới Mai-Hương, mặc lời can
ngăn của đôi bên cha mẹ. Chàng
cho rằng muốn cứu sống người yêu,
chàng phải quả quyết, không thể do
dự được.

Bắt đầu từ hôm ấy, chàng sống
hắn một cuộc đời khác xưa, đêm hết
tâm lực ra để đánh nhau cùng cái
chết, để kéo người yêu về với sự
sống, ngày đêm khảo cứu các sách
về bệnh lao, thí nghiệm đủ các thứ
thuốc, làm thân với những sinh viên
trường thuốc, rồi đưa họ về nhà
cùng họ bàn luận về chứng bệnh.

Có đòn, luôn bảy hôm Mai-Hương
lên cơn sốt li bi, chàng cũng thức
suốt sáng luôn bảy đêm để chăm
nom thuốc thang, tuy ban ngày
chàng phải làm lụng khó nhọc.

Về phần chàng thế nào xong thôi.
Chàng cần-kiệm quá đến nỗi trở
nên hèn tiện, bẩn sỉn. Mặc quần áo
vá, ăn rau, muối. Nhưng vợ
chàng chẳng thiếu một thứ gì, mùa

rét được ấm, mùa hè được mát, ăn
toàn thức ăn béo bở.

Như thế trong ba năm ròng. Cái
gia tài dăm chục mẫu ruộng và một
nếp nhà chàng đã bán dần hết để
mua thuốc, và trả tiền thăm bệnh.
Ấy là chưa kể số tiền lương của
chàng, vì chàng làm giáo học trường
Pháp-Việt.

Sau ba năm ấy, chàng bị cách chức,
vì lười biếng. Nhưng Mai Hương,
vợ chàng, khỏi bệnh.

Mai Hương đã quay về với sự
sống. Thân thể nàng một ngày một
thêm nở nang, da dẻ nàng một ngày
thêm hồng hào. Nàng giống như một
cây khô héo, nay nhờ sự chăm sóc
của người làm vườn, bỗng từ rễ nảy
lên một cái mầm non tốt tươi, khỏe
mạnh. Cái mầm non ấy khao khát
ánh sáng mặt trời bao nhiêu, thì
Mai Hương khao khát sự sống bấy
nhiều, sống vồ vập để bù lại những
ngày xanh đã bỏ phí qua.

Nhưng người chung sống với nàng
lại như hết khí-lực để hòa nhịp cùng
nàng trong một cuộc đời mới mẻ,
mạnh mẽ: Thân thể hao mòn, vẻ
mặt già khوم, mắt mờ, trán hói, ch
đến cả cái điều kiện cần thiết cho
sự sống dễ dàng, đầy đủ cũng không
còn nữa: Tiền.

Hoàng Kiếm chỉ biết trông vào
tâm lòng nhớ ơn của Mai Hương để
niu lấy tình yêu. Nhưng trái tim của
Mai Hương đã biến cải, biến cải
như thân thể của Mai Hương; không
để cảm-động như khi còn là trái tim
của một người ốm yếu.

Một đời khi nàng cũng hồi tưởng
lại mấy năm qua, nhưng chỉ như
hồi tưởng đến một giấc mộng. Bao
nhiều sự lao tâm, lao lực, tận tụy
của chàng nàng thoáng hiện ra trong
một nửa giây như cái chớp nhoáng
trong đám mây đen, rồi biến mất
ngay.

Cái kết quả của sự biến cải thân
thể và tâm hồn Mai Hương là sự bỏ
Hoàng Kiếm đi theo một trang niên
thiếu đẹp trai, khỏe mạnh, giàu có.

Mai Hương đi, Hoàng Kiếm chỉ
mỉm cười. Chàng nghĩ thầm:

— Quý bà Mai Hương được sung
sướng.

Khái-Hung và
Phạm-Ngọc-Thọ

GIA - ĐÌNH HANH - PHÚC

CẬU.— Mợ ơi, tôi sung-sướng quá, tôi mới dùng có 3 ve tiệt trùng và 1 hộp Bồ ngửi tang mà bệnh đã khỏi hẳn, đây này, mợ xem, nước tiểu trong lắm rồi, không có tí vẩn nào nữa. Thực là hoàn toàn lắm rồi mợ à.

MỢ.— Ờ! thật là hạnh phúc cho gia đình nhà ta. Thuốc Tiệt trùng và Bồ ngửi tang của Lê-Huy-Phách thánh thật nhỉ cầu nha?

Sau khi khỏi bệnh lâu, giang mai, tiểu tiện vàng, đặc có vẩn (filaments), uốt quỷ đầu, nhoi nhói như kiến đốt và nhiều bệnh tật rất nứa, như thế là chưa tiệt nọc, phải dùng thuốc Tiệt Trùng số 12 (giá 0\$60) và Bồ ngửi-tang số 22 (giá 1\$00) mới khỏi hẳn được bệnh nguy hiểm ấy.

ĐẠI-LÝ.— Baeninh: Chi-Lan 147 phố Ninh-xá. Nam-Bình: Việt-Long, 28 Rue Champeaux (trên trường học bến cũ). Haiphong: Nam-Tân, 100 Bonnal. Thái-Bình: Minh-Đắc, 97 Jules Piquet. Vinh: Sinh-Huy, 59 phố La-ga. Hué: Văn-Hòa, 87 Paul Bert QuiNhon: Trần văn-Thắng, avenue Khải-Định. Nha-Trang: Nguyễn-đinh-Tuy-đèn, tailleur tonkinois. Saigon: Dương thị Khuyển 100 Rue d'Espagne. Vientiane: Phan thị Lộc, Rue Tafforin.



LE HUY PHACH
= 12, SINH - TỬ, HANOI =

TIỀU SƠN TRÁNG SĨ

Truyện dài của KHAI-HUNG

(Tiếp theo)

CHÀNG còn tỏ lòng thương xót bằng cách khác nữa, là làm ma rất linh đình, súc các viên phân tri, tri châu và tông lý phải đến phục dịch vào mọi việc dụng rạp, dụng trạm, mồ trâu, mồ bò. Nhân dân ai ai cũng ca tụng tấm lòng

tốt của quan hiệp trấn và ngoại khen dám ma to nhất từ xưa đến nay ở trấn Lạng Sơn.

Riêng Phạm Thái là căm tức kẻ giết người và nếu chàng không trót nhận lời cùng tang gia đưa linh cữu Thanh Xuyên hầu về nguyên quán Thanh-Nê, thì chàng đã liều chết đến dinh hiệp

trấn mà tặng Hồng một mũi kiếm để bảo thủ cho người bị hại một cách hèn nhát.

Linh cữu Thanh Xuyên hầu quản tạm ở chùa Tam Thanh đê chờ ngày rước về xuôi. Long Cơ lẩn ra đất than khóc, còn Phạm Thái thì ngày ngày chàng đến què bên quan tài, lâm

dám khấn khứa. Người ta tưởng chàng tụng niệm cho linh hồn người chết được siêu linh tịnh độ, nhưng kỳ thực chàng chỉ thề với vong hồn kẽ khuất rằng thế nào chàng cũng trả được thù cho một người đồng đảng, cho một bạn đồng chí.

PHẦN THỨ HAI

PHẠM THÁI, QUỲNH NHƯ

CHÙA NON NƯỚC

THEU giòng sông Phong-doanh, chiếc thuyền bồng xuôi rất mau, nhẹ nhàng như bay trên mặt nước. Trời vừa rạng đông, một buổi sớm thu mát mẻ, êm đềm, dễ gọi nguồn thơ cảm hứng.

Trương Quỳnh Như ngồi ngắm ánh vàng nhảy lộn bên mũi thuyền, rồi mỉm cười bảo thân mẫu đương nằm nghỉ trong khoang:

— Dám bầm mẫu thân, giá con là trai thì lúc này đã nhấp rượu ngâm thơ.

Kiến Xuyên phu nhân mắng con:

— Mẹ không muốn bạ lúc nào con cũng ngâm nga để vịnh như thế. Trai cung kiếm văn chương, gái khuê phòng thêu dệt, trời đã chia hẳn công việc hai bên ra rồi, sao con cứ muốn trái luật trời.

— Dám bầm mẫu thân, con có dám lười biếng công việc tâm tang, phùng xuyết bao giờ đâu? Nhưng ngoài công việc làm ăn ra, cũng xin phép mẹ cho con được học tập văn thơ đôi chút.

Kiến Xuyên phu nhân là một bậc mệnh phụ nghiêm khắc. Chồng bà, một nhà đại văn hào đậu tiến-sĩ về thời Lê mạt, chỉ thích có ba thứ: đánh cờ, uống rượu, làm thơ. Phú quý công danh hầu coi như mây bay, như gió cuốn, như bóng ngựa trắng qua cửa sổ. Nhất là từ ngày hầu cáo lão, quy điền, thì lại càng lung tung với đời lâm, công việc sinh nhai hầu phó mặc vợ con săn sóc.

Khi nhà Lê bị Nguyễn Huệ diệt, hầu chỉ cưỡi, cái cưỡi tuy đau đớn, nhưng ngự rất nhiều ý nghĩa khinh đời. Hầu cho sự mất nước là một sự dữ nhiên, thế nào cũng sẽ xảy ra, chẳng chóng thì chầy: vì hầu thấy vua Lê hèn yếu, chúa Sâm kiêu căng. Đã hai, ba lần, vì lòng yêu vua, yêu nước, hầu đem kế hoạch hưng bang ra bàn với Sâm,

Tóm lại phần thứ nhất (Quang Ngọc) — Quang Ngọc gielt nhà sư dám dũng trụ trì ở chùa Tiêu-Son rồi cùng Nhị Nương, Phạm Thái, Lê Báo và hơn nghìn tráng sĩ cựu thần và con cháu bọn cựu thần nhà Lê lập nên đảng Tiêu-Son để ngầm chống cự với triều-dinh Tây-Son. Sau khi cựu được Lê hoàng phi và đưa bà di trốn tránh ở trấn Lạng-son, sau khi hai lần phá phủ Tù-Son, thì đảng Tiêu-Son bị khốn, Quang Ngọc, Lê Báo và Trịnh Trực phải ẩn ở trong một cái hầm kín (P.H. từ số 129 đến số 163).

song không những Sâm không nghe theo, mà còn quở mắng hầu và dọa dáng chửi hầu. Hầu liền dâng sớ xin cáo lão hồi hưu, tuy hầu mới ngoài năm mươi tuổi. Lúc đó, Thanh Xuyên hầu đã thi đậu tiến-sĩ và thụ chức hàn lâm biên tu ở bộ Lại.

Về quê, hầu đi ngoạn du ngoạn cảnh. Bao nhiêu ngọn núi ở vùng Sơn-nam theo giọc con sông Đáy đều có in vết bàn chân của hầu.

Nàng Quỳnh Như, con gái yêu của hầu, hầu bắt theo nghiên bút, cầm thi. Nàng bẩm tính thông tuinh, lại được hầu ra công dạy dỗ, nên năm nay mới mươi sáu tuổi mà đã có tài « nhả ngọc phun chậu », cầm ca dù điệu.

Nhân gặp tiết thu trong sáng, hầu khuyên phu nhân đưa con gái đi ngoạn cảnh chùa Non nước. Hầu thường nói:

« Làm một trăm bài thơ, không bằng ngâm một cảnh non xinh, nước đẹp ». Phu nhân chỉ thích việc làm ăn, đã toan từ chối, nhưng nề lời hầu, nên cũng sắm sửa vàng hương lễ vật thuê thuyền cùng con gái đi cho hầu bằng lòng. Vả nghe tiếng chùa Non Nước linh thiêng, phu nhân muốn thừa dịp tối đó cầu súc khỏe cho gia-dinh. Quỳnh-Như thời chỉ nghĩ đến ngâm cảnh làm thơ, vì thế, kèm với lễ phẩm, nàng đã đem theo bút mực và một tập giấy hoa tiên.

Thuyền nhỏ sào vào giữa giờ dần. Cuối giờ thìn đã tới chùa.

Từ dưới sông ngược nhìn lên, quả núi Dục-thúy tròn trĩnh, xinh xắn như hòn non bộ lớn đặt trong cái bể cạn dài. Tức cảnh, nàng cầm bút thắc

phóng một bài thơ đường luật:

Nàng nước xinh xinh cảnh nước non. Bên giòng bích thủy đá chon von. Như cô thiếu nữ nghiêng soi bóng. Mím miệng tươi cười, nét thắm son.

Thấy con húy hoáy viết, Kiến Xuyên phu nhân chau mày gắt:

— Đến nơi rồi, sắp sửa vàng hương lên lỗ, chứ còn thơ thần mãi à?

Quỳnh Như vắng lời, cùng mẹ theo bậc đá bước lên chùa. Khi làm lễ xong, nàng đưa mẹ đi xem các di-tích của cõi-nhân: nào chỗ cụ Trương hán Siêu ngồi câu, nào chỗ cụ ngồi uống rượu, đánh cờ, nhất nhất nàng giảng nghĩa rành rọt cho mẹ nghe, vì đã được thân phụ dẫn giải.

Thấy có nhiều bài thơ hoặc viết hoặc khắc trên đá, Quỳnh Như cũng gọi thị đệ đưa bút mực để một bài :

VĂN CHÙA NON NƯỚC

(Điệu tán giang nguyệt)

Trèo lên Dục-thúy thăm chiền : Non xanh nước biếc cảnh tiên dưới

Thruot tha mây trắng một lán
Như buông bốn phía cánh màn bạch sa.

Chim hót véo von chào khách,
Cỏ thơm hòn hở mừng ai,
Gió thu rung động mấy cành mai

Khêu gợi hồn thao lai láng.
Cầm bút lạm dề trên thạch tảng
Một bài cõi tích cảm hoài,

Nào người chí sĩ, kẻ văn tài
Khôn hỏi Nước Non đâu tá ?

Thanh nhê thôn nứ :

Trương-Quỳnh-Như lạm dề

Đề xong thơ, Quỳnh Như buôn rầu man mác, tưởng nhớ người xưa.

Những bài văn non nót của bọn văn-sĩ có ý khinh mạn bậc tiền-sĩ đời Trần càng thêm gọi lòng căm tức. Nàng toan đê luôn một bài nữa để vì cõi nhân mắng bọn hậu sinh vô lễ, thì Kiến Xuyên phu nhân đã giục nàng xuống thuyền để trở lại nhà. Nàng bùi ngùi rời cảnh đẹp theo phu nhân xuống núi.

Đến chân núi, gấp một trang phong lưu công tử chắp tay vái chào, phu nhân đáp lễ và vấn an :

— Phu nhân và công tử vẫn được mạnh?

— Dám bầm phu nhân, chúng tôi xin đa tạ phu nhân ban lời hỏi thăm, mẫu thân chúng tôi và chúng tôi nhờ ơn trời, phật vẫn được bình yên.

Người đó là Trịnh Nhị, con một của một viên phân tri đã qua đời, nhà giàu có nhất vùng Ý-yên, và ai ai cũng gọi là « Thạch sùng thời nay ».

Chàng ta dục đích từ lâu muốn hỏi Trương-Quỳnh-Như, nên tuy đã ngoài hai mươi tuổi, mà chàng vẫn chưa có vợ. Biết rằng Kiến Xuyên hầu không ưng gì chàng, chàng hết sức lấy lòng Kiến Xuyên phu nhân, biểu hết thúc này, thúc khác.

Hôm nay được tin phu nhân và Quỳnh Như đến ngoạn cảnh Dục-thúy, chàng thuê ngay một chiếc thuyền lớn và bốn tay thuyền thủ lực lưỡng ra súc chèo cho kịp gặp mặt người chàng nhớ thăm, yêu trộm.

Chàng y phục cực kỳ sang trọng, đầy tú xách điếu, cắp tráp theo hầu rộn ràng, vì chàng biết sự phong lưu dài các dẽ cảm động lòng các bà mẹ có con gái kén chồng. Chàng lại không quên sai hai tên tiểu đồng mang nghiên bút và một tập giấy hoa tiên đi theo bên, vì chàng chắc rằng muôn được Quỳnh Như lưu ý tới, chàng phải đóng vai thi hào dì ngoạn cảnh mà ngâm núi, vịnh sông.

(còn nữa)

Khai Hung

Ruộm không mất tiền

RUỘM đủ các mặt hàng. Tẩy hấp mới quần áo len dạ. Lấy tuyết nhung bằng điện. Mạng rất khéo MAY y phục Phụ-nữ kiểu mới và kiểu cũ. Cai cắt đã có tiếng lâu nay.

Từ nay tới 30 Novembre quý bà quý cô đến may, bán hiệu xin ruộm biếu một áo; — quý ông đưa quần áo ruộm, hấp, tẩy, mạng v.v... được trừ 10%.

PHÚC HẢI

NHUỘM và MAY (y-phục)

82 TIỀN TSIN (gần nhà hỏa) HANOI

Hôtel de la Paix Hanoi

ĐỒI CHỦ MỚI

Ông Ch. Guillot xin có lời kinh cáo để các quan, thượng-lưu Việt-Nam và các quý khách các nhà biết rằng bây giờ ông đứng chủ trương:

Hôtel de la Paix Hanoi

ông sẽ hết sức ra công chỉnh đốn lại cho được vừa lòng quý khách. — Tiếp khách rất lịch sự, có phòng riêng, sạch sẽ cần thận. Rượu ngon, bếp kheo, nhận đặt tiệc từ 2\$, cho thuê phòng. Giá đặc biệt từ 1\$50, cơm thường 1\$20

MỐI KHI Ở CÀNG

CÁC NGÀI DÙNG THUỐC

TÂY MUỐN ĐƯỢC THUỐC

MỚI, TỐT, MÀ LẠI RẺ

= XIN MỜI LẠI HIỆU =

Pharmacie COUPARD H A I P H O N G

Chủ-nhân : Bùi-đinh-Từ

Được-sĩ hạng nhất ở trường

= Đại-học Strasbourg. =

Tiếp khách lấy và tự trồng nom pha thuốc.

TRONG MAI

Truyện dài của KHAI HUNG

XVII

HIỀN vừa thi-thầm hát vừa sủa sang những bông hoa hồng, hoa tử-vi trong cái bình thủy tinh màu ám khói. Xong, nàng quay lại hỏi mẹ :

— Mẹ ngâm xem có đẹp không ?

— Đẹp lắm.

Bà Hậu âu-yếm, dăm-dăm nhìn con mím cười, như cố tim hiều ý nghĩ của con, ý nghĩ của một cô thiếu nữ đến thì.

Buổi sáng, Hiền vừa ngỏ lời xin phép mời các bạn đến dự tiệc trà năm giờ, và nghe nàng kéo violon, là bà băng lòng ngay. Bà cho rằng con gái ngày nay cần phải kén chọn người chồng xứng đáng. Vả thấy con đã hai mươi tuổi mà chưa ưng lấy ai, bà cũng hơi sốt ruột, lo lắng. Vì thế, ở Hanoi, bà thường đặt tiệc thật anh em chị em bạn của con. Trong bọn đến dự tiệc, cố nhiên là có mấy sinh viên trường luật, trường thuốc, những người thường săn-sóc làm thân với Hiền và bà Hậu. Những buổi ấy có khi trở nên những cuộc hội-hợp nói truyện về văn chương, khoa học trong một phòng khách thịnh. Ai nấy thi nhau trò tài để làm cảm-động những trái tim vàng, những cặp mắt đen.

— Con đã gửi thiệp mời rồi đấy chứ ?

— Thưa me, đã.

— Con mời những ai thế ?

— Thưa me, con mời hết thảy những người thường đến nhà ta. Tất cả đồ chín, mươi người thôi.

— Có Lưu, Liên, Thanh chứ ?

Hiền mỉm cười tinh ranh :

— Thưa me, cố-nhiên là có Lưu, Liên, Thanh.

Rồi nhận ra rằng mình hơi hồn xược với mẹ, Hiền nói chia :

— Thưa me, ở Sầm sơn này chẳng mời các anh ấy, còn mời ai ? Có bao nhiêu người mời được, con mời cả, thế là hơn hết, me nỉ ?

Lúc ấy có tiếng chuông ở cồng. Hiền chạy ra :

— Anh Lưu ! chào anh, anh vẫn được mạnh ?

— Cám ơn chị. Còn chị, ngọc thề vẫn được an-khang chứ ?

Hiền cười :

— Cám ơn anh. Ngọc thề của tôi vẫn được như thường.

Lưu vào phòng khách chào bà Hậu. Bà vui vẻ bảo chàng :

— Ông Lưu đến trước nhất, chắc hôm nay may mắn lắm.

Lưu cũng cười :

— Thưa cụ, thánh nhân đã dạy : « Ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau ».

Hiền lầm bầm :

— Nhật.

Lưu đoán nghe được lời bình phẩm của Hiền, cười, bảo nàng :

— Vâng, kẻ cũng hơi nhat.

Rồi chàng ngồi yên lặng, ngắm bình hoa đặt trên cái bàn thấp chàn, phủ khăn ren. Thấy chàng có vẻ mặt hờn-giận, bà Hậu khéo gọi truyện để tán-tụng chàng : nào hỏi đến việc học, đến sự thành-công về các kỳ thi của chàng.



Rồi lân la nói đến truyện nhà cửa, cha mẹ, anh em. Lưu tấp-tênh mừng thầm, vì chàng biết rằng khi nào các bà mẹ có con gái kén chồng mà nói với mình những câu truyện thân mật như thế là tất có ý kén mình vào chỗ « đồng sàng ». Vì thế, chàng giở hết tài ngôn-luận ra khoe-khoang, tuy khoe-khoang một cách kín đáo, nhún nhường :

— Thưa cụ, con học đã có gì. Được đỗ đầu kỳ thi lên lớp cũng là may.

Bà Hậu toan nâng càu khiêm tốn của Lưu lên thì Hiền đã đỡ ngay :

— Thưa me, anh Lưu nói thực đây..

Thấy mẹ lườm, có ý thầm trách cái tính ngỗ-ngược vò lẽ của mình, Hiền nói chia :

— Vì so với các ông luật khoa tiến-sĩ, thạc-sĩ, thì học lực của anh Lưu kèn cũng chưa có gì thực... Nhưng người ta tiến sĩ, thạc sĩ, thì rồi mình cũng tiểu sĩ, thạc sĩ, phải không, thưa anh ?

Biết rằng một lần không khí lạnh lẽo đương phảng phất trong phòng, Hiền troi cười đánh trống lảng, vì cũng như các cô thiếu-nữ có học, nàng rất tài về khoa nói truyện :

— Anh Lưu ạ, thạc sĩ nghĩa là cái quái gì nhỉ ?

— Vâng, tôi cũng tưởng vậy. Sao không dùng chữ giáo-su chuyên môn, có giản dị hơn không ?

XVIII

Nửa giờ sau khách đến đã đông-đủ. Bà Hậu, có người mời đánh tồ-tóm đã xin lỗi ra đi, để lại trong phòng một bọn thanh-niên nam nữ : bà muốn họ được tự do nói truyện, không phải quá giữ din vì có một bà nhiều tuổi.



Chiếc đồng hồ treo đánh mười lăm phút. Ai nấy đều đưa mắt nhìn quanh một vòng như để thăm bảo nhau rằng đã đông đủ, mà sao chưa thấy bưng nước, bưng bánh ngọt ra. Chừng chủ nhân cũng hiểu cái ý nghĩ của sự nhín yên lặng ấy, nên tui cười nói :

— Thưa các chị, các anh tha cho sự chậm trễ và thư cho mươi phút nữa, vì còn thiếu một người.

Mọi người lại nhìn nhau ngẫm-nghĩ:

— Thiếu ai thế, chị ?

— Một nhà thi-sĩ, một nhà ản-sĩ.

Một cô, cô Phung, khôi hài :

— Vị chỉ hai nhà.

— Không, nghĩa là thi-sĩ tức ản-sĩ. Thanh, người vẫn có thơ mới đăng trên các báo, muốn tò cho mọi người biết rằng mình là thi-sĩ :

— Thưa cô, không phải thi-sĩ nào cũng là ản-sĩ.

Hiền mỉm mỉm nụ cười thông minh :

— Thưa anh, tôi có dám nói anh đâu, vì tôi biết anh là một nhà thi-sĩ của các cô thiếu-nữ, một nhà thi-sĩ của thế-tục, một phu hoa thi-sĩ, nghĩa là « un poète mondain ». Còn nhà thi-sĩ của tôi tầm thường, bình dị hơn.

Ai nấy phá lèn cười :

— Sao mà chị Hiền lầm chữ thế ? Giữa lúc ấy, một người nhà quê đi chán không, dồn chụp cái khăn lướt cũ, mình mặc chiếc áo lương dài, rụt rè tiến vào phòng, ngạc nhiên, sợ hãi nhìn quanh. Hiền vừa đứng dậy để rót nước chè vào các chén, nên không trông thấy. Nghe tiếng Thanh nói : « Bác kia hỏi gì ? », nàng vội quay mặt lại :

— Kìa, anh Voi ! Sao hôm nay nhã thế ?

Vội bén lèn cười gượng :

— Thưa cô bảo tôi đến có việc gì thế ạ ?

— Chả có việc gì cả, mời anh đến xoi chén nước, nghe âm nhạc và sau hết bàn luận về văn thơ.

Sự lanh đạm thời qua tâm hồn làm cho bọn thanh niên đương vui vẻ, nô đùa, bỗng trở nên ủ rũ, buồn rầu, ngồi yên lặng trước những chén nước chè mạn khói ngát hương sen.

— Kìa, mời anh Voi ngồi chơi.

— Thưa cô, tôi không dám.

— Không dám gì nữa. Ở đây chỉ em anh em thân cả đây mà.

Vừa nói, Hiền vừa đặt hai bàn tay lên vai Voi và ăn chàng ngồi xuống ghế. Bỗng không ai bảo ai, cứ tọa đồng thanh phá lèn cười vang phòng, hình như có luồng điện huyền-bí chạy chuyền đạt một ý định từ khối óc nọ sang khối óc kia. Chủ nhân nghiêm trang mời mọi người xoi nước. Nhưng ai nấy vẫn cười lớn, thành thử nàng cũng cười theo nốt.

Dịp cười dài có lẽ đã đuối được sự lanh đạm : những câu truyện vui vẻ lại trở lại trong gian phòng sáng sủa. Nhưng Voi vẫn bén lèn ngồi cúi mặt nhìn hai bàn chân lấm. Rồi khi thấy người ta vừa cười vừa nói tiếng Pháp với nhau, chàng cho rằng người ta chế-nhạo mình, liền đứng dậy xin về.

— Ấy, mời thi-sĩ bấy ngồi chơi, xoi nước đã.

Vội tràn tràn nhìn thẳng vào mặt Lưu, không đáp. Hiền biết chàng căm tức lấm, đến gần thì thầm với chàng một câu, khiến chàng lại ngoan ngoãn ngồi xuống. Lưu nói tiếng Pháp bảo mọi người :

— Con khỉ độc thuần thực của cô Hiền.

Hiền cãi lại cũng bằng tiếng Pháp :

— Con khỉ độc của tôi khỏe, đẹp hơn hết các anh.

— Nếu bạn vẽ cái đẹp hình thức thì vô cùng. Con chó bông của cô Thi còn đẹp hơn các cô thiếu-nữ diêm-lệ nhiều.

(Xem trang sau)

SÁCH KHÔNG BI CẤM

Hàng ngày nhận được rất nhiều thư ở các nơi gửi về hỏi quyền vợ ba Cai Vàng, vậy xin giả nhời chung để các bạn trong 5 xứ đều biết. — Một thiên giả sử oanh liệt nói về nàng Yên-Nương, tức là vợ ba Cai Tông-Vàng chống nhau với bên triều về hỏi vua Tự-Đức (lúc ấy là lúc người Pháp mới xâm lược sang ta). Biết bao nhiêu người để ý đến vợ ba Cai-Vàng, từ các cụ già cho đến các báu niêm thiếu ai ai cũng còn nghe thấy truyền tụng lại, nào những người hát sám throught hát, ché chí khắp các thôn quê ai cũng biết, kia bài vè, nào vợ ba Cai Vàng cầm quân thay chồng, Cai Vàng có ngọc phải bắn đạn vàng mỗi chết được, nào lúc bắt được Võ-Tảo, vợ ba Cai-Vàng cầm đầu Võ-Tảo tế chồng, thật là một chàng kỳ-nữ giỏi Nam, chẳng những chỉ mưu quyền biến, thám hiểu việc quân sự, lại khảng khái cường cương, kiêm thông văn võ. — Một người đáng làm gương cho phụ-nữ như vậy, nên ông Đỗ-Giang đã tận tâm soạn ở những bộ giã sù, tìm đến những nơi còn di-tích xem xét để vẽ khảo cứu thêm, cùng phỏng vấn những ông già bà cả ở về quê Cai-Vàng ở, nên có được nhiều tài liệu chắc chắn đúng sự thực và tìm được 12 bức ảnh hồi bấy giờ, nay đã in thành quyển, sách giấy 200 trang có bìa, in màu, bán 0\$40. Nhà xuất bản cùng với nhà phát hành BẢO-NGỌC VĂN ĐOÀN 67 phố circa Nam Hanoi — Quyển ấy vẫn được xem như thường, không ở đâu bị cấm cản. — Duy quyền ĐỀ-THẨM của chúng tôi, mới thấy các báu đăng bị cấm ở Trung-Kỳ, còn ở Pháp các nơi vẫn được xem như thường. Về phần chúng tôi chưa nhận được một mệnh lệnh gì ở triều đình Hué gửi ra, nên chúng tôi không rõ; muốn biết tinh hình, chúng tôi đã viết thư vào Hué hỏi nhưng vẫn chưa nhận được tin phúc đáp.

M Lê-Ngọc-Thiệu — Gérant BẢO-NGỌC VĂN ĐOÀN 67 rue Neyret Hanoi

**SỰ PHÁT-MINH VỀ SẮC ĐẸP CỦA BÁC-SĨ
RẤT TỐT ĐỂ TRỪ NHỮNG VẾT RĂN SÂU**

MẶT NHIỀU VẾT RĂN
= trông già quá 50 tuổi =

NHỮNG VẾT RĂN ĐÃ MẤT
= trông trẻ độ 30 tuổi =

Giản-dị và rẻ tiền, sự phát minh của giáo sư Dr. Stejskal có thể làm cho tất cả thiếu-phụ và thiếu-nữ, trẻ lại hơn tuổi mình.

Sau khi đã xét nghiệm ra rằng, những vết răn là do ở sự suy-vi của một thê-chất của da-dé, gọi là Biocel nhà thông-thai ở trường cao-cấp ở Vienna đã tìm được cách để bồi-bồi cho thê-chất đó. Lấy ở những súc vật hays còn nhỏ, chất Biocel hiện nay dùng để làm kem TOKALON màu hồng. Tối trước khi đi ngủ, bôi thử kem này, thì những vết răn sẽ mất, và

KEM PHÂN TOKALON

BÁN TẠI CÁC CỬA HÀNG LỚN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ
ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ
Maron, Rochat et Cie — 45, B^e Gambetta à Hanoi

Biết rằng câu truyện trong phòng khách-thính dã ra ngoài giới hạn văn chương nhã-nhận, Hiền nhớ ngay đến địa-vị chủ-tọa của mình, liền cười bối rối Lưu.

Vâng, anh nói rất đúng, tìm cái đẹp về hình thức thì không bao giờ thấy. Nhưng hãy xin mời các anh, các chị nghĩ đến dĩa bánh ngọt nó đương ngáp chờ các anh, các chị chiếu cố.

— Xin vâng.

Thanh vừa nhai bánh vừa nói:

— Anh... anh gì?

— Anh Vợ.

— Anh Vợ ăn đi chứ, sao lại ngồi thử ra thế?

— Chừng thi-sĩ nghỉ-thơ.

Tiếng cười lại phá-lên. Lần thứ hai Vợ đứng dậy xin-về. Hiền chau-mày đưa-mắt ra hiệu-bảo ngói-xuống, rồi bưng một chén nước đưa cho chàng:

— Anh xoi-chén nước, xong, ngồi nghe tôi kéo-violon, kéo-nhị-tây nhé.

Ai nấy reo mừng:

— Phải đấy, chị Hiền kéo-nhị-tây! Hiền không dẽ-nài đến hai-lần, cầm-dòn-dạo qua-máy-tiếng, rồi kéo-luôn một bài-theo-diệu Tango: « Un jour loin de toi ».

Một tràng-vỗ-tay, trong-khi Vợ nhón-nhắc-trở-mắt-nhin, không-hiển Lưu phỉnh-một-câu:

— Tài-âm-nhạc của chị Hiền đáng vào Conservatoire. Nhưng chị vừa-dòn-vừa-hát thì còn-thú-hơn.

Hiền mỉm-cười-ngả-dầu-nói:

— Hân-hạnh-cho-tôi-lắm-lắm.

Rồi-nàng-vừa-kéo-đoạn-diệp-diệu-vừa-ca:

Một ngày, em xa anh là một ngày em buồn-tên-h

Như linh-hồn-muốn-bay-bồng-trên-dám

mây-mờ...

Một ngày, em xa anh là một ngày em

buồn-tên-h,

Ngồi-một-mình-em-thôn-thức-như-anh
đang-chờ.
Này-em-còn-nhớ-những-khi-cùng-ngồi
Dưới-cây, cùng-nô, dưới-trăng, truyện
trò.
Thật-một-ngày, em-xa-anh, là-một-ngày
em-buồn-tên-h.
Tình-yêu-nhau-không-còn-chi-ém-ái-cho
bằng.

Tiếng-vỗ-tay-xen-với-tiếng-cười-lớn:

— Chị-dịch-ra-quốc-âm-dấy-à?

— Không-bài-dịch-của-ông-Ein-tag
Ohne.

— Tên-gì-mà-dữ-dội-thể?

— Có-lẽ-tên-một-người-Tầu.

Lần-thứ-ba-Vợ-đứng-dậy-xin-về.
Thấy-chàng-khồ-sở-quá-như-muốn

khóc, Hiền-không-nỡ-giữ-nữa:

— Vậy-anh-về-nhé. Bây-giờ-dã-nghé
dàn-roi-thì-về-được.

Lưu-nói-dùa:

— Anh-nên-lấy-phần-vài-cái-bánh.

Vợ-chào-Hiền-rồi-cầm-dầu-di-thẳng-Ra-tới-công-chàng-còn-nghe-rõ-tiếng-cười-mai-mả-duỗi-theo, mà-trong-dó-có-lần-cả-tiếng-cười-của-Hiền. Vợ-chau-mày-lầm-bầm-nói-một-mình.

(Còn-nữa) Khai-Hu'ng

Cours particuliers

préparant aux divers examens et concours des cycles primaire supérieur et secondaire par des professeurs bacheliers et licenciés.

C. par Correspondance:

de Français, d'Annamite et de Mathématiques — Pour tous renseignements s'adresser à M. VU DINH LIEN
DIRECTOR DES C. PAR CORRESP. DE L'A.J.S.,
99, ROUTE DE HUÉ HANOI

CINÉMA PALACE Từ thứ tư 27 đến thứ ba 3 Décembre 1935

FAMILLE NOMBREUSE

do kép hát khôi hài Georges MILTON sắm vai chính. Ngoài tài tử Milton lại có dàn Jenne Boitel cùng André Dubosc và Le Vigan cũng trổ tài trong phim này khiến ai đến xem cũng phải ôm bụng mà cười rũ rượi. Ai muốn vui cười nên lại ngay xem phim FAMILLE NOMBREUSE. Các ngài sẽ được hãi-lòng và được nghe những điệu hát du dương mà bấy lâu nay chưa từng có do kép Milton hát.

CINÉMA TONKINOIS Từ thứ sáu 29 Novembre đến thứ năm 5 Décembre 1935

LE SECRET DES CINQ CLEFS

do những tài tử Carle Aldini - Siegfried Arno - Ruth Weyner sắm những vai chính. Một cuốn phim mạo hiểm, có dàn diễn-hát thật là vui, có nhiều trận đánh-nhau kịch liệt xem không chán-mất.

Những cửa hàng

I D E O

là cửa hàng

= đẹp nhất =

Nhân dịp khai-tràng

Bán-hạ giá-mọi-thứ-cửa-dàng
cho-học-trò

Ra-vào-tự-do

Viên-Đóng Ân-Đường

BÁN SÁCH VỎ GIẤY BÚT

88, phố Paul-Bert, HANOI — 38, đường Paul-Bert, HANOI

SỐ 60
HUẾ LIEU GIẢI ĐỘC HÒAN
(Trị lậu, Giang mai, Sang độc)

Thuốc này trị được ba chứng bệnh? Lậu, Giang mai, hay lâ-hội soái. Bệnh mới phát hay kinh-niên, uổng vào cũng toyết nọc. Phương thuốc Huế Lieu giải độc hoàn này không công-phat, không hại-đuờng sinh-dục. Uống vào thì cứ hòa-hỗn, chảy-khắp-cả-chân-thân-sát-trùng, trừ-uoc-cả-bà-thứ-bệnh, rồi đuổi-độc-ra-ngoài.

Dùng-thuốc-này-mỗi-bữa-thì-mỗi-bữa-trừ được-một-mớ-trùng-độc. Cứ-thể-mà-trừ-lần, nhẹ-trong-50-ngày-nặng-hai-tháng-thì-tuyệt-nhiên-trong-mình-không-còn-bệnh-nữa. Đầu-là-bệnh-mới-hay-bệnh-dã-kinh-niên-cũng-vậy.

Chúng-tôi-trường-cái-phương-lợc-trị-bệnh-phong-tinh-như-thuốc-Huế Lieu giải độc hoàn-của-chúng-tôi-là-đáng-phép, vừa-trị-được-bệnh-vừa-được-trừ-căn.

Còn-bảo-uống-vào-nội-năm-ba/ngày-cho-hết-bệnh, cho-rất-mù-lập-tíc-như-nhiều-thuốc-dâ-rao, thi-chúng-tôi-giám-trưởng-đó-là-chỉ-uống-cấp-thời-cho-dở-bót-chó-không-khi-nào-trị-bệnh-đặng.

Thuốc Huế Lieu giải độc hoàn-bao-ché-toàn-bằng-những-được-bồn-xứ-trị-một-cách-chắc-chắn-và-tuyệt-nọc, bắt-cầu-là-trị-riêng-một-bệnh-hay-là-trị-một-lượt-ba-chứng-nói-trên đây.

BÁN TẠI VÔ-DỊNH-DẦN DƯỢC PHÒNG
13, PHỐ HÀNG NGANG HANOI. — SÁNG LẬP NĂM 1921
323, RUE DES MARINS, CHOLON
VÀ CÁC PHÂN CỤC TRONG ĐÔNG-DƯƠNG



Ý — Á chiến tranh

Trả lời một nhà báo Anh đến phỏng vấn minh về cuộc xung đột Ý—Á, Mussolini trả lời rằng ông sẽ thực hành như ý ông đã định. Dù H. Q. L. có phản đối, ông sẽ có phương pháp đối phó, còn việc đánh Á ông vẫn tiến hành, chừng nào Á chịu hàng ông mới thu quân.

Addis-Abeba 18-11.— Quân Ý vẫn tiến, nhưng rất thong thả, cho quân khỏi mệt, vì trời đang nóng bức. Một đại tướng Á bị giết.

Le Caire 18-11.— Ai-cập giữ thái độ trung lập. Máy bay Ý—trừ máy bay Hồng Thập tự—không được bay qua Ai-cập.

Asmara 21-11.— Hai bên đánh nhau rất dữ. Máy bay Ý ném bom phá hai miền Amdaladjé và Antalo rất hại. Quân Á bị hại có tới 5.000 người.

Paris 21-11.— Một đội quân tình nguyện Pháp nay mai sẽ sang giúp Ý để trả lại cái ơn của phái Garibaldi (Ý) trước kia đã giúp Pháp.

Ai-cập nổi loạn

Le Caire 16-11.— Ở Ai-cập vừa xảy ra cuộc biểu tình bài Anh—để đòi quyền tự trị. Nhiều người bị giết và bị thương. Lính cảnh sát phải dùng khí giới để giải tán bọn biểu tình.

Nội các Casha công kích chính phủ Anh đã không cho Ai-cập độc lập và tuyên bố sẽ không hợp tác với Anh nếu lời thỉnh cầu của Ai-cập không được ứng chuẩn.

Việc rượu ở Đại hội nghị

Hanoi.— Vấn đề rượu đã mang ra bàn ở Đại hội nghị. Một số hội viên xin bỏ chế độ hiện hành và cho dân tự do nấu

rượu, thuế sẽ đánh vào dinh điện hay lập ra một khoản thuế khác thay vào. Một số hội viên phản đối. Ông phó Toàn quyền Châtel hứa sẽ lưu ý xửa lại việc này.

Số định lấy trong kỳ thi thư ký ngạch Kho bạc

Về kỳ thi thư ký tập sự ngạch Kho bạc, trước kia định lấy là 67 người, nay có nghị định lấy thêm 11 nữa, cộng là 78 người, chia ra ở các nơi như sau này:

Miền Bắc 30, miền Nam 24, miền Trung 4, Cao-miên 13, Ai-lao 7.

Sẽ thi vào những ngày 3 và 4 Déc. 1935

Báo mới

Bản báo đã tiếp được tuần báo Tiếng Trẻ số 1, do ông Phạm-hữu-Ninh sáng lập. (Tòa soạn và tri-sự 11 Rue du Takou (Hanoi). Xin giới thiệu Tiếng Trẻ cùng độc giả P. H.

Tập «Perspectives occidentales sur l'Indochine» mà ông Nguyễn-đức-Giang đã gửi cho bản báo chỉ là một quyển sách của báo «La Nouvelle Revue Indo-chinoise» phát hành. Còn báo NRI thì đến Janvier 1936 mới ra số đầu.



— Thịt deo một cái dong hô quả quít có hơn không?

Muốn nuôi người có thể tin-cần được!

Từ nay ông bà nào cần dùng người làm như: sếp-phó, bồi, bếp, thằng nhỏ, con sen, vú em v.v... xin mời đến bản sở ở 37, rue des Pipes, Hanoi, vì bản-sở mới được phép mở:

“Bureau de placement”
đặt dưới quyền kiêm soái của Nha Liêm-phóng Bắc-kỳ.

Có như thế thì các tư-gia mới tránh được sự mướn những kẻ bất-luong.

Sở tìm việc và
 dưa người làm
37, PHỐ NHÀ HÓA — HANOI

TÉL. 622

FUMEZ PAS
OU NE FUMEZ PAS

Le paquet vert 0\$06

VIÊN-DÔNG TỒN-TÍCH HỘI

Của Hội tr - bả **SEQUANAISE** thành Ba-lê lập nên Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phat-lăng, một phần tư đã góp rỗi Công-ty hành-dộng theo chỉ-đạo ngày 12 tháng tư năm 1916 Đăng-bà Hanoi số 419

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐÈ DÀNH TIỀN

Món tiền lру - trú (Tỉnh) 440.586\$57 đ Hồi hoàn vốn lại đến ngày 31 Décembre 1934 cho người đã góp.

Tổng-cục ở HANOI 32, phố Paul-Bert. — Giấy nới số 892 Sở Quản-ly ở SAIGON 68, đường Charner. — Giấy nới số 1099

Bảng xô số hoàn tiền về tháng Octobre 1935

Mở ngày thứ tư **30 OCTOBRE 1935** hồi chín giờ sáng tại số Tổng-cục ở số 32, phố Paul Bert ở Hanoi do ông LONG chủ-tọa, ông MOHAMED ISSOUF và ông VU-TAN dự tọa

Những số Danh sách các người trúng số Số tiền hoàn lại

Lần mở thứ nhất : hoàn vốn bộ phận

Những số đã quay ở bánh xe ra : 1.607-33.542.

Lần mở thứ hai : hoàn nguyên vốn

Những số đã quay ở bánh xe ra : 1.186-2.858-648-
9.429-2.818-2.789-210-2.143-2.976-2.215-1.542-

1.849-201-1.769.

1.186-5	M. DONG-VAN-BANG, Secrétaire aux Chemins de Fer - Saigon	200\$00
6.648	2) M. DANG-THI-SANG, lâm ruộng - Tân-an	200.00
»	3) M. PAUL-TAM, Organiste Eglise - TOURANE	200.00
»	4) M. VO-VAN-NGUU, lâm ruộng - Tân-an	200.00
»	5) M. VO-NGOC-KHUE, 290, rue Maréchal Pétain, HAIPHONG	200.00
23.143	M. NGUYEN-KIM-CHI, fils M. THANH, Giáo-học - Thành-hoa	200.00
29.215	M. TRAN-NGOC-DU, 30, Rue Negrer - HAIPHONG	200.00
34.849	M. LUU-VAN-BANG, Nghiep-chủ - Long-xuyen	1.000.00

Lần mở thứ ba : khôi phái đóng

tiền tháng

Những người có tên sau này trúng số được linh Tri-giá số Tri-giá số phiếu miễn-trù, trị giá kê ở cột thứ nhất, có thể miễn-trù mua lại bán lại theo giá tiền kê ở cột thứ nhì.

Những số đã quay ở bánh xe ra : 45-135-2.209-2.483-
736-2.679-703-2.211-145-374-2.988-580-332-652;

3.135	M. NGUYEN-HUU-VINH Thu-y Sung-treng	1.000\$00	553\$00
12.736	M. NGUYEN-CHI, kỳ-mục làng Truong-Tay-Chut Nha-trang	500.00	206.00
17.679	M. TRAN-DUC-THIEU, Thira-phái ở huyện Gia-lam, gần Hanoi	200.00	106.00

Những kỳ xô số sau định vào ngày 29 Novembre 1935 tại sở Quản-Lý ở số 68, đường Charner tại Saigon.

Mười mốt vạn bạc biếu không !!!

Dịp

may

hiếm

có !!!

Nhân dịp đại kỷ niệm thập ngũ chu niên của bản được phòng và khánh-thành chung hết thảy các phân-cục đã hoàn-toàn thanh-lập trong cõi Đông-Dương, nhà thuốc Võ-dinh-Dân nhất định kể từ ngày 11 Novembre đến hết ngày 31 Décembre 1935 để riêng mười vạn hộp thuốc Cửu-long hoàn giá mỗi hộp 1\$10 là mười mốt vạn bạc biếu không cho hết thảy các quý khách có lòng chiểu cố dùng thuốc của bản hiệu trong thời kỳ ấy, bắt cứ mua tại phân-cục nào, hễ mua một đồng bạc thuốc lại được biếu một hộp.



Xin các quý khách chờ bỏ lỡ dịp may này

VÕ BÌNH DÂN BẠI DƯỢC PHÒNG

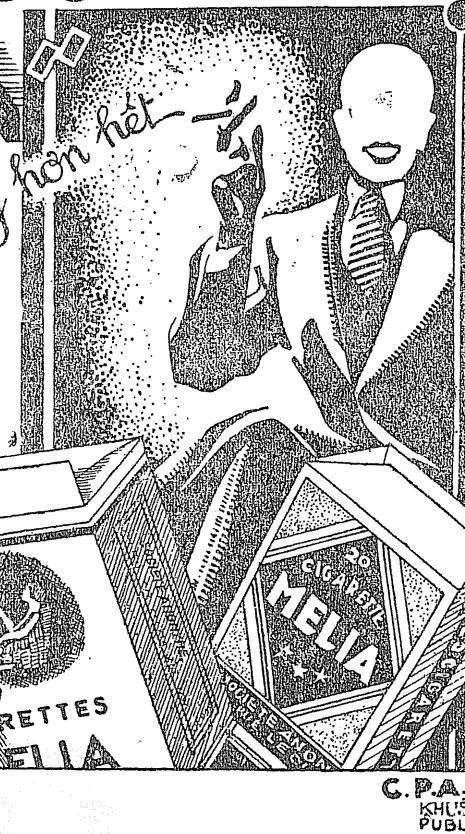
KÍNH CÁO

XI-QÀ VÀ THUỐC-LÁ HIỆU

MÉLIA

là hiệu thuốc

ngon và nổi tiếng



G.P.A.
KHUE
PUBLIS

Ai đã dùng qua
điều công-nhận răng
không có thứ thuốc
lá nào lại có được
cả ba đặc tính :

THƠM

NGON

và RẺ

nur thuốc lá hiệu

MÉLIA

Chỉ có 0\$06 một gói Maria Rouge và "Ba Sao" (Trois Etoiles) mà trước kia bán những 0\$10

Đại-lý độc quyền : RONDON ET C^{ie}
HANOI - HAIPHONG - TOURANE - SAIGON